

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **GIÁO DỤC TIỂU HỌC**; Mã ngành: **7140202**

Trình độ đào tạo: **TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Trường Đại học Tôn Đức Thắng thành lập theo Quyết định 787/TTg-QĐ ngày 24/09/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Trường được Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh sáng lập, đầu tư và quản lý. *Mục tiêu thành lập Trường trong giai đoạn đầu là:* thực hiện Chương trình 17/TU và Chỉ thị 13 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho giai cấp công nhân Thành phố; phát triển nguồn nhân lực cho nhu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá; góp phần đào tạo nhân tài, nhân lực, thực hiện nghiên cứu để phục vụ hệ thống sản xuất, xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Với sự phát triển nhanh chóng về mọi mặt, để Trường có pháp nhân phù hợp bản chất thực (là trường công và hoàn toàn không có yếu tố tư nhân); ngày 28/01/2003, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 18/2003/TTg-QĐ chuyển đổi pháp nhân của trường thành Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Đến ngày 11/06/2008, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 747/TTg-QĐ đổi tên thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng và chuyển về trực thuộc Tổng liên đoàn lao động Việt Nam thành một trường công lập. Cùng trong thời gian này, *mục tiêu của Trường được xác định thêm* là trực tiếp phục vụ việc phát triển nguồn nhân lực trong công nhân, người lao động để góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Hội nghị Lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Đảng Khóa 10.

Đến ngày 29/01/2015, tại Quyết định số 158/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2015-2017; *mục tiêu của Đại học Tôn Đức Thắng được xác định rằng:* “Đại học Tôn Đức Thắng chủ động huy động, sử dụng hợp lý, hiệu quả nhất các nguồn lực của Trường và xã hội (không sử dụng vốn ngân sách nhà nước) để phát triển Trường Đại học Tôn Đức Thắng thành một trường đại học định hướng nghiên cứu có chất lượng ở trong khu vực và trên thế giới; đồng thời bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo của Trường”.

Như vậy, trong 22 năm qua, theo nhu cầu phát triển của đất nước và sự tăng trưởng nhanh chóng của Nhà trường, *mục tiêu thành lập Trường đã được điều chỉnh để đến năm 2037 Trường Đại học Tôn Đức Thắng trở thành một đại học nghiên cứu thuộc TOP 60 trường đại học tốt nhất Châu Á cũng như trở thành một đại học hàng đầu trong TOP 500 trường đại học tốt nhất thế giới.*

Triết lý giáo dục: *Vì sự khai sáng cho nhân loại*

Sứ mạng: *Giáo dục, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển nhân loại bền vững*

Tầm nhìn: *Vì sự phát triển con người và một thế giới hòa bình, hạnh phúc*

Mục tiêu: *Là đại học nghiên cứu tinh hoa trong TOP 200 đại học tốt nhất thế giới*

Văn hóa: *Chất lượng và sự tin cậy*

Nguyên tắc ứng xử: *Công bằng, Hiệu quả, Phụng sự*

Slogan: *Từ nơi đây, ánh sáng sẽ chiếu đến khắp nơi trong vũ trụ*

Với mục tiêu trở thành đại học nghiên cứu vào năm **2037** và đứng vào TOP 500 đại học tinh hoa hàng đầu thế giới, Trường luôn định hướng và quyết tâm đưa mọi hoạt động của Trường theo chuẩn mực quốc tế. Tháng **6/2018**, Tổ chức QS Stars đã tiến hành tái đánh giá và Trường chính thức trở thành **đại học đầu tiên** tại Việt Nam được **công nhận 4 sao** (trên 5 sao). Trong lần đánh giá này, các tiêu chí về cơ sở vật chất, hỗ trợ sinh viên, tiêu chí về giảng dạy và quốc tế hóa của Trường được đánh giá với thứ hạng cao tuyệt đối là 5 sao.

Tháng **07/2018**, Hội đồng cấp cao về kiểm định nghiên cứu và giáo dục Cộng hòa Pháp (**HCÉRES**) đã có quyết định công nhận Trường Đại học Tôn Đức Thắng đạt chuẩn đại học Cộng hòa Pháp (và cũng là đạt chuẩn Châu Âu). Thời hạn công nhận là **05 năm** (từ tháng 7/2018 đến tháng 7/2023).

Tháng **11/2018**, Tổ chức xếp hạng đại học thế giới qua thành tựu học thuật (University Ranking by Academic Performance: URAP) công bố bảng xếp hạng các đại học hàng đầu thế giới năm **2018-2019**. Theo Bảng này, Trường Đại học Tôn Đức Thắng xếp thứ 2 Việt Nam và thứ 1.422 thế giới. Tháng **12/2018**, tổ chức UI Greenmetric World University Rankings (UI GreenMetric) công bố bảng xếp hạng 2018 với kết quả: Trường xếp thứ **182** trong tổng số **719** đại học của **81** quốc gia trên thế giới về đại học phát triển bền vững. Tháng **4/2019**, tổ chức **THE** (Times Higher Education) công bố kết quả xếp hạng những đại học có ảnh hưởng nhất đến sự phát triển bền vững về kinh tế-xã hội hàng đầu thế giới; Trường được xếp thứ **101-200** trong bảng xếp hạng 2019. Đặc biệt các tiêu chí: **Thành phố và cộng đồng bền vững, Quan hệ đối tác toàn cầu, Bảo vệ khí hậu:** hạng 60 đến 70 toàn thế giới. Đây là bảng xếp hạng nhằm đo lường sự thành công của các tổ chức giáo dục đại học *trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững* (Sustainable Development Goals: SDGs) theo chuẩn của Liên hiệp quốc.

Ngày 16/08/2019, Trường Đại học Tôn Đức Thắng được Hệ thống xếp hạng đại học Academic Ranking for World Universities (ARWU) xếp hạng vào TOP 1000 trường Đại học uy tín năm 2019, với hạng là 901-1000. Điểm nổi bật của ARWU là sự khách quan trong đánh giá. ARWU hoàn toàn không dựa vào dữ liệu chủ quan do các đại học cung cấp và quan trọng là không dựa vào khảo sát như các hệ thống xếp hạng đại học

khác mà tổ chức tự thu thập dữ liệu của thế giới. Mặc dù, ARWU đã tham gia xếp hạng đại học thế giới trong 16 năm qua, nhưng tính đến năm 2018 vẫn không có đại học nào của Việt Nam được ARWU xếp hạng. Năm nay 2019, bảng xếp hạng xuất hiện Trường Đại học Tôn Đức Thắng của Việt Nam.

Theo thông báo của QS (Quacquarelli Symonds) về kết quả xếp hạng các đại học tốt nhất Châu Á thì Đại học Tôn Đức Thắng xếp thứ 207 trong bảng xếp hạng năm 2020. Với thứ hạng này, Trường ngang hàng với nhiều đại học, tổ chức khoa học - giáo dục danh tiếng của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc như Học viện kỹ thuật Kyushu, Đại học quốc gia Chungbuk.

Tất cả những thành tựu về kiểm định quốc tế và xếp hạng đại học thế giới của Trường Đại học Tôn Đức Thắng là minh chứng rằng Nhà trường đã thực sự là đại học đẳng cấp quốc tế; là sự bảo đảm vững chắc rằng người học đã và đang được học trong môi trường quốc tế và hoàn toàn có thể làm việc thành công ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Đồng thời, những kết quả này đã làm gia tăng mạnh cơ hội nghề nghiệp, học tập lên các trình độ cao hơn ở các nước tiên tiến trên toàn thế giới cho người học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Tham gia xếp hạng đại học thế giới bởi các tổ chức uy tín hàng đầu là cơ hội tốt để Trường nhận diện rõ hơn các vấn đề bên trong cần cải tiến chất lượng; và mức độ đáp ứng của từng hoạt động theo chuẩn quốc tế; cũng như giúp thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác phát triển bền vững với các đối tác trong và ngoài nước.

Tổ chức bộ máy của Trường hiện nay gồm:

- **Hội đồng Trường:** 16 thành viên, do Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam làm Chủ tịch.
- **Ban giám hiệu:** có 4 thành viên gồm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng;
- **Khối quản lý - hành chính và phục vụ:** gồm 12 phòng/viện chức năng (Tổ chức - Hành chính, Đại học, Công tác học sinh - sinh viên, Sau đại học, Quản lý và phát triển khoa học-công nghệ, Điện toán & máy tính, Thư viện, Quản trị thiết bị, Tài chính, Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Thanh tra - Pháp chế và An ninh, Viện hợp tác quốc tế và nghiên cứu phát triển); 02 Ban (Ban quản lý dự án, Ban quản trị Ký túc xá); 03 Cơ sở Bảo Lộc, Cà Mau, Nha Trang.
- **Các đơn vị chuyên môn:** gồm 19 Khoa/Trường trực thuộc: Khoa học xã hội & Nhân văn, Điện-Điện tử, Kỹ thuật công trình, Công nghệ thông tin, Toán – Thống kê, Môi trường & Bảo hộ lao động, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính-Ngân hàng, Ngoại ngữ, Mỹ thuật công nghiệp, Lao động & Công đoàn, Luật, Khoa Dược, Khoa Khoa học ứng dụng, Khoa Khoa học thể thao, Khoa Giáo dục quốc tế, Trường trung cấp chuyên nghiệp Tôn Đức Thắng, Trường Quốc tế Việt Nam – Phần Lan; 05 Viện nghiên cứu: Viện khoa học tính toán, Viện hợp tác quốc tế và nghiên cứu phát triển, viện tiên tiến khoa học vật liệu, viện nghiên cứu di truyền và giống, viện chính sách kinh tế và kinh doanh). 05 Trung tâm chuyên môn (Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh, Trung tâm ngôn ngữ và sáng tạo, Trung tâm hợp tác Châu Âu, Trung tâm công nghệ thông tin ứng dụng, Trung tâm hợp tác doanh nghiệp và cựu sinh viên). 12 Trung tâm khoa học-công nghệ và dịch vụ. 64 Nhóm nghiên cứu trọng

điểm; 2 tạp chí khoa học và ứng dụng, 1 Quỹ phát triển nghiên cứu và khoa học công nghệ.

- **Tổng số viên chức cơ hữu của trường** là 1.345 người; trong đó, có **trên 900** giảng viên, với tỷ lệ trên 50% là tiến sĩ và đang học nghiên cứu sinh.

Trường Đại học Tôn Đức Thắng hiện đang đào tạo 40 ngành/chuyên ngành đại học, 18 ngành trình độ thạc sĩ và 6 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ:

Stt	Trình độ đào tạo	Số ngành/ chuyên ngành	Quy mô (SV, HV)	Số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ có việc làm trong vòng 1 năm
1	Đại học	40 ngành	22.567	3.662 (năm 2019)	100%
2	Thạc sĩ	18 ngành	1.191	775	
3	Tiến sĩ	5 ngành	22		
	Tổng cộng		23.780		

1.2. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học Giáo dục tiểu học

1.2.1. Sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục tiểu học hiện nay

Đứng trước những thách thức cho giáo dục trong cuộc cách mạng công nghệ, Đảng và nhà nước đã có những chỉ đạo trong đổi mới giáo dục: Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg *Về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* với nhiều giải pháp quan trọng. Trong đó, Thủ tướng yêu cầu thay đổi mạnh mẽ các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH tới tất cả các cơ sở giáo dục đại học để định hướng chỉ đạo về đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nguồn nhân lực cho giáo dục nói chung cũng như giáo dục tiểu học cần phải được đào tạo và có năng lực tự đào tạo để có thể luôn thích ứng với sự phát triển không ngừng của thời đại, phải phát triển lối tư duy mở để luôn thay đổi và hoàn thiện, phải có khả năng kết nối, cộng tác hợp tác để đáp ứng với các hoạt động phát triển giáo dục trên phạm vi toàn cầu.

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đã mở ra cơ hội lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường giáo dục Việt Nam đang bùng nổ, thị trường giáo dục quốc tế tại Việt Nam ngày một lớn. Điều này cũng cho thấy nhu cầu đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên tiểu học nói riêng đủ năng lực giảng dạy trong các môi trường giáo dục quốc tế ở Việt Nam ngày một tăng.

Trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế của xã hội, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã xây dựng đề án mở ngành đào tạo Giáo dục tiểu học dựa vào hai căn cứ thực tiễn: 1- Nhu cầu giáo viên tiểu học tại Việt Nam; và 2- Kết quả khảo sát nhu cầu giáo viên tiểu

học giảng dạy chương trình song ngữ tại các trường phổ thông quốc tế khu vực phía Nam.

Nhu cầu giáo viên tiểu học tại Việt Nam

Theo báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, toàn quốc hiện nay có khoảng **400.000** giáo viên tiểu học (GVTH) với tỉ lệ giáo viên (GV) trung bình là 1,38 GV/lớp (Xem số liệu bảng 1). Về cơ bản, tỉ lệ này có thể đáp ứng yêu cầu số lượng giáo viên dạy tiểu học dạy 2 buổi/ngày theo đòi hỏi của chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ được triển khai từ năm học 2020 - 2021. Tuy nhiên, theo quy định của Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV thì định mức biên chế giáo viên tiểu học dạy 2 buổi trong ngày là 1,5. Căn cứ vào tỉ lệ này thì tỉ lệ giáo viên tiểu học/lớp vẫn chưa đảm bảo ở nhiều vùng miền trên cả nước; cụ thể khu vực miền là Đông Nam Bộ (- 1,37); Đồng Bằng Sông Cửu Long (- 1,44)¹.

Ngoài ra, theo nguồn thống kê khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy², tại thời điểm tháng 10/2019, cả nước **thiếu hơn 86.000 giáo viên**, trong đó tiểu học thiếu hơn **18.800 giáo viên**. TPHCM là một trong những địa phương thiếu nhiều giáo viên, hơn 2.480 giáo viên tiểu học do quá trình tăng dân số cơ học tại các khu công nghiệp và sức hút nhân lực từ các địa phương khác theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Thêm vào đó, Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019 quy định chuẩn trình độ giáo viên phổ thông *phải đạt trình độ đại học*. Thống kê hiện nay có khoảng trên 60% giáo viên tiểu học đạt trình độ đào tạo đại học trở lên, khoảng 35% số giáo viên tiểu học còn lại chưa đạt chuẩn. Cụ thể, số lượng GVTH đạt trình độ đại học và trên đại học lần lượt trong năm học 2017 – 2018 và 2018 – 2019 là **234.393** GV (chiếm 59,2%) và **230.787** GV (chiếm 58,9%).

Bảng 1. Thống kê số lượng giáo viên tiểu học theo năm học

Năm học	Tổng số GV	Công lập	Ngoài công lập
2016 - 2017	397.098	392.123	4.975
2017 - 2018	396.073	390.783	5.817
2018 - 2019	391.256	384.915	6.340

(Nguồn: Thống kê năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục và Đào tạo)

Nhìn chung số lượng giáo viên tiểu học hiện nay trên quy mô toàn quốc và khu vực Nam Bộ vẫn chưa đảm bảo về số lượng cũng như chuẩn trình độ để tiến hành giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới. Do đó, **đào tạo GVTH trình độ đại học trong những cơ sở giáo dục đại học có đủ điều kiện bảo đảm chất lượng là việc làm cần thiết** để đáp ứng nhu cầu thực tế và đảm bảo chủ trương đổi mới chất lượng giáo dục phổ thông trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay.

¹Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 đối với Giáo dục tiểu học, Quảng Ninh, 8/2019.

²Giang Sơn, Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, Báo Nhân Dân điện tử 20/11/2019, <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/42295802-khac-phuc-tinh-trang-thieu-giao-vien.html>

Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã thực hiện khảo sát nhu cầu GVTH giảng dạy chương trình song ngữ tại các trường phổ thông quốc tế khu vực phía Nam

Theo đánh giá chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2010 đến nay giáo dục Việt Nam đang diễn ra quá trình tăng *quy mô giáo dục ngoài công lập ở hầu hết các cấp học từ mầm non đến sau phổ thông*. Cùng với việc tăng quy mô giáo dục ngoài công lập thì quá trình quốc tế hóa giáo dục cũng diễn ra mạnh mẽ. Chủ trương hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo bắt đầu từ năm 1997, đến năm 2019 đã có khoảng trên 50 trường có yếu tố nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Hà Nội và TP.HCM. Số liệu của Bảng 2 minh họa cụ thể tỉ lệ tăng trưởng cao về GVTH ngoài công lập tại Việt Nam theo từng năm học. Như vậy, trong 3 năm học từ 2016 đến 2019, số lượng GVTH của các cơ sở giáo dục ngoài công lập đã tăng 27%, một con số đáng kể, cần lưu tâm.

Bảng 2. Tỉ lệ tăng trưởng giáo viên tiểu học ngoài công lập tại Việt Nam theo năm học

Năm học	Số lượng GVTH ngoài công lập	Tỉ lệ tăng trưởng
2016 - 2017	4.975	-
2017 - 2018	5.817	17%
2018 - 2019	6.340	9%

(Nguồn: Tính toán từ số liệu báo cáo chương trình phổ thông Việt Nam và tổng kết năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục và Đào tạo)

Để khảo sát nhu cầu GVTH giảng dạy chương trình song ngữ tại các trường phổ thông quốc tế tại khu vực phía Nam, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã tiến hành khảo sát qua email và điện thoại,... và có được số liệu của 8 trường phổ thông. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 3 bên dưới.

Bảng 3. Nhu cầu giáo viên tiểu học của các trường phổ thông song ngữ miền Nam

Stt	Tên trường	Số lượng GV tiểu học tuyển 2019	Số lượng GV tiểu học cần tuyển 2020	Yêu cầu trình độ đào tạo	
				Đại học	Sau ĐH
1	Singapore International School- TP. Bình Dương	6	4	10	
2	Trường Việt- Anh- TP. Bình Dương	20	15	35	
3	Trường liên cấp Wellspring Sài Gòn- TP. HCM	60	70	85	10

Stt	Tên trường	Số lượng GV tiểu học tuyển 2019	Số lượng GV tiểu học cần tuyển 2020	Yêu cầu trình độ đào tạo	
				Đại học	Sau ĐH
4	Trường TH-THCS-THPT song ngữ Lạc Hồng- TP. Biên Hoà	34	35	107	
5	Trường Phổ Thông Thái Bình Dương, TP.Cần Thơ	5	8	13	
6	Trường phổ thông Việt Mỹ, TP. Cần Thơ	4	5	9	
7	Trường quốc tế Singapore, TP. Cần Thơ	1	2	3	
8	Trường Quốc tế Việt Nam- Phần Lan, TP.HCM	10	12	8	4
Tổng		140	151	275	14
Tỉ lệ tăng trưởng			8%	93%	

(Nguồn: Kết quả khảo sát nhu cầu giáo viên tiểu học giảng dạy chương trình song ngữ tại các trường phổ thông quốc tế– tháng 12/2019)

Số liệu bảng 3 cho thấy, nhu cầu tuyển mới GVTH giảng dạy tại các trường phổ thông trong năm 2020 này có tỉ lệ tăng 8% so với năm 2019. Trình độ yêu cầu của các trường cũng chủ yếu chỉ là trình độ đại học (cử nhân), chiếm tỉ lệ 93%. Có thể thấy rằng, nhu cầu giáo viên Việt Nam giảng dạy được ở các chương trình song ngữ đang tăng nhanh, tương ứng với số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở Bảng 2. Hiện nay GV Việt Nam giảng dạy chương trình song ngữ chủ yếu đảm nhiệm các môn dạy bằng Tiếng Việt. Tuy nhiên, qua phỏng vấn quản lý các trường song ngữ cho thấy, việc GV Việt Nam sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp giảng dạy sẽ tăng hiệu quả hợp tác chuyên môn với GV nước ngoài, đồng thời hỗ trợ tích cực hiệu quả học song ngữ của học sinh.

Về nhu cầu năng lực giáo viên giảng dạy các chương trình song ngữ, kết quả khảo sát thông tin tuyển dụng và phỏng vấn đội ngũ quản lý đều tập trung vào các tiêu chuẩn chung của GVTH. Trong đó, **các năng lực làm việc có tính quốc tế đặc biệt được đề cao, cụ thể: năng lực tự học suốt đời, năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp liên văn hoá, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.** Riêng về năng lực ngoại ngữ, các trường đều mong đợi tuyển được các giáo viên Việt Nam có năng lực tiếng Anh tối thiểu tương đương **cận trên B1** (tương đương khoảng **5.0 IELTS**), hoặc cận dưới B2

(tương đương khoảng 5.5 IELTS). Tuy nhiên, qua phỏng vấn ban giám hiệu các trường song ngữ, năng lực sử dụng tiếng Anh học thuật của GVTH được tuyển dụng tại các trường *chưa đáp ứng yêu cầu trên*. Khả năng sử dụng tiếng Anh của GVTH hiện nay đang ở mức giao tiếp cơ bản.

Bên cạnh đó, ý kiến khảo sát từ Ban Giám hiệu các trường đều **thể hiện sự ủng hộ việc mở ngành đào tạo bậc cử nhân, chuyên ngành Giáo dục tiểu học hướng đến đầu ra là giáo viên có thể sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác**. Lực lượng giáo viên tiểu học với những năng lực riêng phù hợp với môi trường giáo dục quốc tế sẽ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng cao về chương trình giáo dục phổ thông song ngữ và quốc tế trong khu vực giáo dục ngoài công lập tại Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

Như vậy, căn cứ vào nhu cầu xã hội, việc mở Ngành Giáo dục tiểu học (*hướng đến môi trường song ngữ*) là rất cần thiết để giải quyết bài toán thiếu GVTH; đặc biệt là giáo viên có khả năng giảng dạy song ngữ trong bối cảnh trường học tại Việt Nam.

1.2.2. Sự cần thiết mở ngành Giáo dục tiểu học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Trường Đại học Tôn Đức Thắng với *Sứ mạng*: “Giáo dục vì sự phát triển bền vững của con người” và *mục tiêu cụ thể* là: “Đào tạo nhân lực chất lượng cao và phát triển nhân tài cho đất nước; thực hiện nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu khoa học ngày càng hiệu quả để góp phần phát triển đất nước về lâu dài; cam kết cống hiến ngày càng nhiều và hiệu quả hơn cho sự nghiệp phát triển con người, phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, ổn định và bền vững”. Trong lúc không ngừng mở rộng và phát triển, Đại học Tôn Đức Thắng đã luôn đẩy mạnh việc kết nối hợp tác trên phạm vi quốc tế về các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và hợp tác đào tạo, đặc biệt với các trường đại học và các tổ chức uy tín trên thế giới. Các chương trình đào tạo của Trường được tham khảo và áp dụng theo chương trình đào tạo từ các trường thuộc Top 100 trường tốt nhất thế giới để đảm bảo cho người học có điều kiện tiếp cận với nội dung và chất lượng đào tạo có tính hội nhập và tiên tiến nhất.

Từ sứ mạng mục tiêu đó, Nhà trường đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trường phổ thông quốc tế Việt Nam - Phần Lan (Viet Nam - Finland International School: VFIS), một cộng đồng giáo dục với Triết lý ‘*Vì sự phát triển con người và một thế giới hòa bình*’; được xây dựng trên nền tảng tinh hoa giáo dục Phần Lan, Việt Nam và thế giới. Mô hình giáo dục phổ thông Phần Lan đã được triển khai. Đây là hệ thống giáo dục tiểu học và trung học rất thành công và được đánh giá tối ưu trên toàn thế giới. Đặc biệt với kinh nghiệm thành công của Phần Lan trong việc phát triển loại trường trung học phổ thông với 2 *chương trình dạy bằng tiếng Phần Lan và dạy hầu hết bằng tiếng Anh theo chuẩn mực quốc tế* để học sinh của họ ra trường được tất cả các quốc gia chấp nhận, có thể học đại học ở khắp nơi, và nhất là có tinh thần của một công dân toàn cầu, hội nhập và làm việc thành công ở mọi hoàn cảnh, môi trường quốc tế.... Học sinh từ hệ thống trường phổ thông ở Phần Lan đều lấy Bằng tú tài quốc tế (IB) ngay sau khi kết thúc lớp 12 và có thể vào học đại học (bằng tiếng Anh) ở hầu hết các trường đại học trên thế giới có chương trình đại học dạy bằng tiếng Anh. Đây cũng chính là cơ sở để Trường Đại học Tôn Đức Thắng chọn làm mô hình trường THPT để nghiên cứu và làm theo. Đồng thời,

Trường Đại học Tôn Đức Thắng định hướng trong kế hoạch 5 năm lần thứ ba (2019 - 2024) là “*Phát triển Trường quốc tế Việt Nam – Phần Lan trở thành hình mẫu để góp phần tích cực cải cách giáo dục tiểu học và trung học Việt Nam*”

Như vậy, việc mở ngành Giáo dục tiểu học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng không chỉ phù hợp với nhu cầu xã hội hiện nay; mà còn phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Trong chiến lược phát triển của Trường, cụ thể là kế hoạch 5 năm lần 3 (năm 2019 - 2024), Trường đã có kế hoạch thành lập Khoa giáo dục học và sư phạm để đào tạo nguồn giáo viên đáp ứng nhu cầu tại chỗ, cũng như cung cấp cho xã hội đội ngũ giáo viên và người làm giáo dục có chất lượng tầm quốc tế để đáp ứng nhu nhân lực tại Việt Nam.

PHẦN 2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1 NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

2.1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu

Bảng 1. Danh sách giảng viên cơ hữu ngành Giáo dục tiểu học

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Năm giảng dạy
1	Trần Anh Tuấn 1960 Giảng viên	PGS, 2015 Tiến sĩ 2005, Việt Nam	Giáo dục học (kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ngành giáo dục tiểu học 10 năm, có 3 công trình nghiên cứu khoa học về giáo dục tiểu học công bố trong 5 năm gần đây)	2019 ĐH TĐT
2	Aira Maria Kristiina Untinen 1977 Giảng viên	Thạc sĩ 2010, Phần Lan	Giáo dục học (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT
3	Saila Terhikki Purho 1965 Giảng viên	Thạc sĩ 2008, Phần Lan	Giáo dục (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT
4	Đặng Thị Kim Sơn 1985 Giảng viên	Thạc sĩ 2019, Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019 ĐH TĐT
5	Annina Matilda Autio 1977 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2010	Giáo dục học (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT
6	Lương Thị Hồng Gấm 1979 Giảng viên	Tiến sĩ Úc - 2016	Đánh giá giáo dục	2019 ĐH TĐT
7	Nguyễn Thị Thu Huyền 1983 Giảng viên	Tiến sĩ Anh - 2018	Giáo dục học	2018 ĐH TĐT
8	Huỳnh Thị Nhân Hiếu 1971 Giảng viên	Tiến sĩ Úc - 2015	Quản lý giáo dục	2018 ĐH TĐT
9	Nguyễn Thị Đỗ Quyên 1983 Giảng viên	Tiến sĩ Malaysia - 2018	Giáo dục học (tâm lý giáo dục)	2019 ĐH TĐT

10	Anna Ellaine Gutierrez Cornejo 1985 Giảng viên	Thạc sĩ Philippines - 2016	Giáo dục đặc biệt	2019 ĐH TĐT
11	Päivi Pesonen 1981 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan - 2013	Giáo dục	2019 ĐH TĐT
12	Paula Maarit Kovanen 1986 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan - 2015	Giáo dục	2019 ĐH TĐT
13	Huỳnh Thị Thu Thủy 1987 Giảng viên	Thạc sĩ 2018, Phần Lan	Sư phạm ngôn ngữ giao tiếp liên văn hóa	2014 ĐH TĐT
14	Phạm Văn Hùng 1983 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam	Quản lý giáo dục	2009 ĐH TĐT
15	Lê Thị Thanh Hiền 1990 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan - 2017	Giáo dục học	2019 ĐH TĐT
16	Hải Ngọc Khánh 1988 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam - 2016	Khoa học giáo dục	2017 ĐH TĐT
17	Lê Mạnh Cường 1989 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam - 2015	Khoa học giáo dục	2018 ĐH TĐT

Bảng 2. Danh sách giảng viên dự kiến tham gia giảng dạy ngành Giáo dục tiểu học

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên môn được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Môn dự kiến giảng dạy
a. Danh sách giảng viên cơ hữu					
1	Trần Anh Tuấn 1960 Giảng viên	PGS, 2015 Tiến sĩ Việt Nam, 2005	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Toán	2019 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Dạy học tích hợp Toán ở tiểu học
2	Aira Maria Kristiina Untinen 1977 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2003	Giáo dục học (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1,2; Thực tập sư phạm 1
3	Saila Terhikki Purho 1965 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2008	Giáo dục học (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT	Tập sự nghề nghiệp Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
4	Đặng Thị Kim Sơn 1985 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2019	Giáo dục tiểu học	2019 ĐH TĐT	Phương pháp quản lý lớp học tiểu học; Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên môn được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Môn dự kiến giảng dạy
5	Annina Matilda Autio 1977 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2010	Giáo dục học (giáo dục tiểu học)	2019 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học; Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở tiểu học
6	Lương Thị Hồng Gấm 1979 Giảng viên	Tiến sĩ Úc, 2016	Đánh giá giáo dục	2019 ĐH TĐT	Phương pháp dạy viết sáng tạo cho học sinh tiểu học; Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học
7	Nguyễn Thị Thu Huyền 1983 Giảng viên	Tiến sĩ Anh, 2018	Giáo dục học	2018 ĐH TĐT	Giáo dục học tiểu học; Giáo dục STEM ở tiểu học
8	Huỳnh Thị Nhân Hiều 1971 Giảng viên	Tiến sĩ Úc, 2015	Quản lý giáo dục	2018 ĐH TĐT	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; Phát triển chương trình giáo dục ở tiểu học
9	Nguyễn Thị Đỗ Quyên 1983 Giảng viên	Tiến sĩ Malaysia, 2018	Giáo dục học (tâm lý giáo dục)	2019 ĐH TĐT	Giáo dục giá trị đạo đức ở tiểu học; Tư vấn tâm lý ở tiểu học
10	Anna Ellaine Gutierrez Cornejo 1985 Giảng viên	Thạc sĩ Philippines, 2016	Giáo dục đặc biệt	2019 ĐH TĐT	Dạy học phân hóa ở tiểu học; Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
11	Päivi Pesonen 1981 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2013	Giáo dục học	2019 ĐH TĐT	Tâm lý học tiểu học; Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
12	Paula Maarit Kovanen 1986 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2015	Giáo dục	2019 ĐH TĐT	Giáo dục đa văn hóa ở trường tiểu học Giáo dục STEAM ở tiểu học
13	Huỳnh Thị Thu Thủy 1974 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2010	Sư phạm ngôn ngữ giao tiếp liên văn hóa	2014 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 ; Thực tập sư phạm 2
14	Phạm Văn Hùng 1983 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam	Giáo dục học	2009 ĐH TĐT	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên môn được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Môn dự kiến giảng dạy
15	Lê Thị Thanh Hiền 1990 Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan ,2017	Giáo dục	2019 ĐH TĐT	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; Tư vấn tâm lý tiểu học
16	Nguyễn Văn Huệ 1952 Giảng viên	PGS – Tiến sĩ Việt Nam, 2009	Ngữ văn	2015 ĐH TĐT	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1 Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 2
17	Hải Ngọc Khánh 1988 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Khoa học giáo dục	2017 ĐH TĐT	Kỹ năng mềm; Phương pháp giáo dục thể chất ở tiểu học
18	Lê Mạnh Cường 1989 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2015	Khoa học giáo dục	2018 ĐH TĐT	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; Quản trị trường tiểu học
19	Đỗ Bích Hằng 1988 Giảng viên	Tiến sĩ Hàn Quốc, 2017	Khoa học y học	2018 ĐH TĐT	Sinh lý học sinh tiểu học
20	Đỗ Xuân Hà 1973 Giảng viên	Tiến sĩ Nga, 2002	Kinh tế xã hội học	2015 ĐH TĐT	Chủ nghĩa Xã hội khoa học
21	Lâm Nhựt Thanh 1970 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2009	Nghệ thuật	2011 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
22	Lê Quang Đức 1967 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 1998	Ngôn ngữ học	2019 ĐH TĐT	Lịch sử văn minh thế giới
23	Nguyễn Thanh Bình 1990 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Lý luận & Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh	2016 ĐH TĐT	Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2
24	Nguyễn Thị Lệ Hằng 1973 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2015 ĐH TĐT	Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3
25	Nguyễn Văn Mẫn 1968 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2010	Mỹ thuật tạo hình	2016 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm
26	Phạm Thanh Anh Khoa 1985 Giảng viên	Thạc sĩ Đài Loan, 2014	Thể dục Thể thao	2012 ĐH TĐT	Bơi lội

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên môn được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Môn dự kiến giảng dạy
27	Phạm Thị Hà Thương 1982 Q.Trưởng khoa	Thạc sĩ Việt Nam, 2009	Xã hội học	2004 ĐH TĐT	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm Cơ sở Xã hội ở tiểu học
28	Phạm Thị Thanh Huyền 1981 Trưởng bộ môn	Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Lịch sử	2016 ĐH TĐT	Tư tưởng Hồ Chí Minh; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
29	Phạm Văn Huy 1981 Q.Trưởng khoa	Tiến sĩ Hàn Quốc, 2015	Khoa học máy tính	2015 ĐH TĐT	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
30	Chu Đức Khánh 1953 Trưởng khoa Toán - Thống kê	Tiến sĩ Hàn Quốc, 2012	Toán	2008 ĐH TĐT	Cơ sở Toán học ở tiểu học 1; Cơ sở Toán học ở tiểu học 2
31	Steven Edward Sanders 1967 Giảng viên	Thạc sĩ Tiểu bang Colorado,U.S,2007	Giáo dục	2019 ĐH TĐT	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học
32	Sử Lê Phương Thảo 1991 Giảng viên	Thạc sĩ Đài Loan, 2015	Việt nam học	2013 ĐH TĐT	Cơ sở văn hóa Việt Nam
33	Trịnh Thị Mỹ Lệ 1980 Trưởng bộ môn	Thạc sĩ Úc, 2009	Anh văn	2008 ĐH TĐT	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
34	Võ Văn Lạc 1978 Phó trưởng khoa	Tiến sĩ Nga, 2016	Nghệ thuật học	2017 ĐH TĐT	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu cứng; Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm
35	Huỳnh Anh Khiêm 1988 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2019	Khoa học máy tính	2009 ĐH TĐT	Cơ sở tin học 1
36	Võ Hoàng Anh 1989 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2015	Công nghệ thông tin	2012 ĐH TĐT	Cơ sở tin học 2
37	Jere Juho Ronkainen Giảng viên	Thạc sĩ Phần Lan, 2016	Giáo dục học	2019 ĐH TĐT	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1,2
38	Nguyễn Bằng 1989 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2015	Huấn luyện thể thao	2012 ĐH TĐT	GDTC 1
3	Phạm Đình Quý 1981 Giảng viên	Thạc sĩ Trung Quốc, 2015	Quản lý thể thao	2019 ĐH TĐT	GDTC 2

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên môn được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Môn dự kiến giảng dạy
41	Phạm Văn Mễ 1964 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2003	Quân sự	2010 ĐH TĐT	Giáo dục quốc phòng - Học phần 1,2,3
42	Nguyễn Công Hưng 1954 Giảng viên	Tiến sĩ Nga, 1993	Kinh tế chính trị	2007 ĐH TĐT	Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin
43	Nguyễn Thiện Phú 1988 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Khoa học	2019	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học
44	Châu Bảo Anh 1990 Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Luật	2016 ĐH TĐT	Pháp luật đại cương
b. Danh sách Giảng viên thỉnh giảng					
1	Trần Thị Hương 1961 Giảng viên	PGS, 2012 Tiến sĩ Việt Nam, 2006	Giáo dục học	2000 Trường ĐH. Sư Phạm TP.HCM	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm; Nhập môn nghề giáo
2	Nguyễn Thị Xuân Yên 1969 Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam, 2007	Giáo dục học	2017 Trường ĐH. Sư Phạm TP.HCM	Dạy học tích hợp Tiếng Việt ở tiểu học; Phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học
3	Trịnh Cam Ly 1978 Chuyên viên Tiếng Việt	Tiến sĩ Việt Nam, 2016	Giáo dục học (chuyên ngành Giáo dục tiểu học)	2019 Sở Giáo dục &ĐT Tp.HCM	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1,2
4	Nguyễn Thị Ly Kha 1960 Giảng viên	PGS, Việt Nam, 2011 Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Ngôn ngữ học	2010 Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	Phát triển kỹ năng dạy học văn miêu tả; Dạy học Tiếng Việt bằng phương pháp giao tiếp
5	Phạm Thị Thanh Tú 1975 Trưởng khoa Giáo dục tiểu học	Tiến sĩ Việt Nam, 2013	Lý luận và phương pháp giảng dạy Toán	2013 Trường Đại học Sài Gòn	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học; Chuyên đề dạy học tích hợp Toán ở tiểu học
6	Nguyễn Tiến Dũng 1969 Phó trưởng khoa Khoa học xã hội	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Văn học Việt Nam	2016, Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai	Cơ Sở tiếng Việt 1,2; Văn học thiếu nhi

Bảng 3. Danh sách nhân viên, kỹ thuật viên

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Năm giảng dạy
1	Trần Thị Trâm Anh 1988 NV kỹ thuật	Đại học Việt Nam, 2012	Kế toán	2012 ĐH TĐT
2	Nguyễn Thị Ngoan 1995 NV kỹ thuật	Đại học Việt Nam, 2017	Kế toán - Kiểm toán	2019 ĐH TĐT
3	Huỳnh Thiện Khiêm 1988 NV Kỹ thuật	Đại học Việt Nam, 2010	Thư viên thông tin	2012 ĐH TĐT
4	Đoàn Hữu Thịnh 1988 NV Kỹ thuật	Đại học Việt Nam, 2010	Công nghệ thông tin	2012 ĐH TĐT
5	Phạm Văn Mạnh 1989 NV Kỹ thuật	Đại học Việt Nam, 2011	Sư phạm Giáo dục thể chất	2011 ĐH TĐT

2.1.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**2.1.2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy**

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)	
1	Phòng học dành cho các môn chung, cơ sở ngành Giáo dục tiểu học	4	- Máy chiếu - Màn hình tivi - Máy lạnh	04	Các môn học lý thuyết chung, cơ sở ngành	240	
	Phòng học dành cho các môn chuyên ngành ngành Giáo dục tiểu học	6	- Máy tính - Màn hình tương tác (Smart board) - Máy chiếu vật thể	06	Các môn lý thuyết chuyên ngành	360	
2	Phòng máy tính	2	Máy tính	80	- Cơ sở tin học 1, 2 - Ứng dụng CNTT trong dạy học	130	
3	Phòng học ngoại ngữ	4	- Máy tính - Máy chiếu - Màn hình tivi	04	- Ngoại ngữ - Tiếng Anh dành cho giáo viên tiểu học	240	

4	Phòng học chuyên đề	2	- Máy tính - Máy chiếu	02	Dùng cho sinh hoạt các chuyên đề	120	
---	---------------------	---	---------------------------	----	----------------------------------	-----	--

2.1.2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng Mỹ thuật	100	- Giá vẽ - Đầu tượng - Tranh ảnh - Bàn vẽ - Màn hình tivi - Bàn thêu/may - Máy may	30 2 10 30 1 24 10	- Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học. - Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm.
2	Phòng Âm nhạc	705	- Cymbal - Dùi trống - Pedal trống Bass - Chuông cây - Đàn cò - Dụng cụ Cabasa - Trống lắc - Kéng tam giác - Bộ gõ âm thanh - Maracas - Thanh lắc tạo âm thanh - Chân trống Conga - Bộ loa và Micro di động - Trống Bongo - Đàn tranh - Đàn bầu - Đàn nguyệt - Đàn tì bà - Đàn Organ + chân + bao - Xylophones - Trống Surdo - Trống Conga - Trống Jazz - Guitar điện G110+Bao+dây đeo+dây Jack+Chân Guitar	1 1 1 2 1 2 20 2 10 5 5 1 1 1 1 1 2 3 1 1 1 4	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học

			- Guitar bass action bass Plus + bao + dây đeo + dây Jack + chân Guitar	2	
3	Phòng Khoa học	80	- Mô hình robot Now - Mô hình điện năng lượng mặt trời - Mô hình robot Sumo - Mô hình xe điện - Mô hình giải phẫu sinh lý người - Bếp điện - Bàn thí nghiệm di động - Cân điện tử - Becher - Erlen - Ống đong - Ống nghiệm - Phễu lọc - Đèn cồn - Bình cầu - Kính hiển vi	2 1 1 2 2 5 10 2 30 30 30 30 30 30 30 10 5	- Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học - Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học - Sinh lý học sinh tiểu học;
4	Phòng Kỹ thuật cơ khí, mộc	1364	- Ghế ngồi - Bàn gỗ vuông - Bàn gỗ chữ nhật - Cưa cuộn có chân - Thanh cố định Sash Clamps - Máy khoan ép Arboga A2608 - Khung lưới treo sản phẩm - Bàn cưa - Máy cưa - Máy cưa đĩa - Xe vận chuyển 1m vuông - Máy bào mặt - Máy mài trục chính - Máy tiện gỗ	15 2 4 3 6 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	- Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu cứng - Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
5	Kinh tế gia đình (dinh dưỡng, nấu ăn, giặt ủi,...)	553	- Tủ lạnh - Tủ mát - Lò nướng - Bếp điện - Nồi cơm điện - Lò vi sóng - Máy rửa chén	2 2 8 8 8 8 8	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học - Dạy học tích hợp Toán ở tiểu học

			- Các vật dụng phục vụ cho bếp ăn (máy làm bánh, máy xay sinh tố, chén đĩa, nồi xoong,...) - Máy giặt - Máy sấy - Các vật dụng phục vụ cho phòng giặt ủi (bàn ủi, tủ quần áo,...)	2 2	
6	Khu vực thể dục thể thao		- Nhà thi đấu - Sân bóng đá - Hồ bơi - Sân bóng rổ - Sân tennis	1 1 2 2 1	- Giáo dục thể chất 1, 2; - Phương pháp giáo dục thể chất ở tiểu học

2.1.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: **11,800 m²** (thư viện tất cả các cơ sở);
- Diện tích phòng đọc: Thư viện được xây dựng theo Mô hình không gian học tập chung - Learning commons, không gian mở nên mọi nơi trong thư viện đều được xem là không gian đọc, không phân chia phòng đọc
- Số chỗ ngồi: hơn **3500** chỗ ;
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: **350** máy tính
- Phần mềm quản lý thư viện: **Aleph**
- Có Thư viện điện tử; Số lượng sách, giáo trình điện tử: **426,491** bản tài liệu, **210** Cơ sở dữ liệu

Thư viện chính tọa lạc tại Cơ sở chính ở Quận 7, TP.HCM có tổng diện tích thư viện: **8.678** (m2) được thiết kế theo mô hình Không gian học tập chung (Learning Commons) gồm khu tự học qua đêm 24/7 và 7 tầng lầu. Môi trường học tập, nghiên cứu của Thư viện có thể phục vụ khoảng **3.000** người sử dụng cùng lúc.

+ Không gian học tập chung gồm 09 phòng thuyết trình, 08 phòng nghiên cứu cá nhân, 03 phòng học nhóm, 02 phòng xem phim, phòng hội thảo trực tuyến, không gian truyền thông sáng tạo,...;

+ Không gian cho các dịch vụ thông tin gồm các quầy thông tin, khu vực trưng bày tài liệu mới, khu vực sử dụng máy tính, các điểm truy cập nhanh, các trạm in ấn đa chức năng, trạm mượn sách tự động,...;

+ Không gian giao lưu học tập gồm các điểm gặp gỡ, khu vực cà phê, khu vực đọc giải trí, sảnh triển lãm,...;

+ Không gian cho các dịch vụ, sản phẩm đặc biệt gồm Phòng truyền thống, khu vực trưng bày các sản phẩm khoa học của Trường,...và Không gian làm việc của Thư viện.

Thư viện có hệ thống tra cứu mạnh mẽ với giao diện người dùng dễ sử dụng. Máy tìm kiếm (Search Engine) của Thư viện được tích hợp ngay tại trang chủ website Thư viện (<http://lib.tdtu.edu.vn/>) với hai ngôn ngữ hiển thị chính là tiếng Việt và tiếng Anh.

Người sử dụng có thể tra cứu thông tin chi tiết của tất cả tài liệu trong thư viện thông qua mục lục công cộng trực tuyến (OPAC), biết được vị trí, chính sách của từng tài liệu cụ thể và các điều kiện để có thể sử dụng tài liệu dạng in hoặc dạng số. Tài liệu mới của Thư viện được cập nhật liên tục và xuất hiện trên hệ thống tra cứu trong vòng 24 giờ, bảo đảm người sử dụng có thể truy cập đến và sử dụng những tài liệu mới nhất. Hệ thống tra cứu trực tuyến và các tính năng tuyệt vời của nó giúp cho người sử dụng Thư viện có thể truy cập đến nguồn tài nguyên của Thư viện mà không bị giới hạn bởi các rào cản địa lý và thời gian.

Nguồn tài nguyên Thư viện gồm **426,491** tài liệu được biên mục đầy đủ, người sử dụng của Thư viện có thể truy cập thông qua hệ thống tra cứu của Thư viện với tài khoản đã được cấp phép. Nguồn tài nguyên Thư viện đa dạng với nhiều loại hình khác nhau như dạng in, điện tử, CDs/DVDs, video, audio, bản đồ, bản vẽ/bản mô tả,.. Người học cũng có thể truy cập vào 210 cơ sở dữ liệu, bao gồm cả những cơ sở dữ liệu truy cập mở (open access databases) và cơ sở dữ liệu đăng ký (subscribed databases) (Web of Science, Scopus, ScienceDirect, Proquest, Springer, IEEE, ACS,...) được tích hợp vào một giao diện tìm kiếm chung, phục vụ học tập và nghiên cứu. Ngoài ra, Người học cũng có thể tìm kiếm và sử dụng nguồn tài nguyên bên ngoài thông qua Dịch vụ mượn liên thư viện toàn cầu của tổ chức OCLC do Thư viện cung cấp, Dịch vụ này cho phép Thư viện kết nối và mượn liên thư viện với hơn 9000 thư viện trên thế giới.

Phần mềm quản lý thư viện: Thư viện ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong Quản lý vận hành, Quản lý khai thác và Quản lý phát triển; gồm Hệ thống phần mềm ALEPH với tính năng nổi bật là phân hệ quản lý tài liệu theo khóa học cùng các ứng dụng khác như: Primo Central Index, SFX và Metalib của Công ty Ex Libris đã triển khai tại Thư viện các đại học hàng đầu thế giới như Harvard, Oxford, ... Ngoài ra, TDTU INSPIRE Library còn được trang bị các thiết bị quản lý tự động theo công nghệ RFID gồm: Hệ thống phân loại tài liệu sau khi người đọc trả sách; Máy làm sạch, diệt khuẩn cho tài liệu; Hệ thống máy mượn – trả sách tự động; Cổng an ninh tài liệu; Hệ thống kiểm soát ra vào, máy in đa chức năng và nhiều giải pháp công nghệ hàng đầu;

Thư viện sở hữu nguồn tài nguyên thông tin đa dạng gồm ngoài các bộ sưu tập tài liệu của Thư viện, còn có hàng trăm triệu tài nguyên thông tin điện tử về học thuật và nghiên cứu tầm toàn cầu và khu vực, với những bài báo nghiên cứu từ các tạp chí khoa học, sách điện tử và nhiều tài liệu khoa học khác được tập hợp từ các Nhà xuất bản cũng như nhiều kho thông tin khoa học số của các trường đại học có khả năng truy cập mở khác trên thế giới. Tất cả đều được khai thác thông qua lớp ứng dụng cổng tích hợp kiến thức và tra cứu mục lục chung, thống nhất Primo Discovery System đáp ứng mọi nhu cầu nghiên cứu giảng dạy và học tập của cộng đồng người sử dụng Thư viện. Ngoài ra, TDTU INSPIRE Library còn có các dịch vụ mô phỏng theo mô hình thư viện các đại học TOP 100 thế giới như Dịch vụ mượn liên thư viện toàn cầu; Thông tin và Tham khảo; Hỗ trợ học tập, giảng dạy, nghiên cứu; Lưu hành tài liệu và nhiều dịch vụ khác nhằm hỗ trợ tối đa khả năng tiếp cận và khai thác tất cả tài nguyên hiện có tại Thư viện.

2.1.4. Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng	Nguyễn Ngọc Long chủ biên...[và những người khác].	Chính trị quốc gia	2007	1	Triết học Mác - Lênin
2	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin	Chu Văn Cáp...[và những người khác].	Chính trị quốc gia	2008	1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	Đỗ Nguyên Phương...[và những người khác] biên soạn.	Chính trị Quốc gia	2008	1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học
4	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia	2019	2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học
5	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh chủ biên...[và những người khác].	Chính trị Quốc gia	2016	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2018	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng	Lê Mậu Hãn...[và những người khác].	Chính trị Quốc gia	2008	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2018	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
9	Introduction to Law and the Legal System	Frank A. Schubert.	Wadsworth	2015	1	Pháp luật đại cương
10	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư Phạm	2015	1	Pháp luật đại cương
11	Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Trường ĐH. Luật Hà Nội	Tư pháp	2015	8	Pháp luật đại cương
12	Microsoft Official Academic Course Microsoft Word 2016 : Includes coverage of the following Microsoft Office Specialist (MOS) exams: MOS EXAM 77-725: WORD 2016.		Wiley	2016	1	Cơ sở tin học 1
13	MOS 2016 study guide for Microsoft Word	Joan E. Lambert.	Pearson Education	2017	1	Cơ sở tin học 1
14	MOS 2016 study guide for Microsoft Excel	Joan E. Lambert.	Pearson Education	2017	1	Cơ sở tin học 2

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
15	MOS 2010 study guide for Microsoft Word, Excel, PowerPoint, and Outlook	Joan Lambert, Joyce Cox.	Microsoft Press	2011	1	Cơ sở tin học 2
16	Cambridge English empower : Pre-intermediate : B1 : Student's book	Adrian Doff,... [et al.].	Cambridge University Press	2015	42	Tiếng Anh 1
17	Cambridge English empower : Pre-intermediate : B1 : Teacher's book	Lynda Edwards,... [et al.].	Cambridge University Press	2015	1	Tiếng Anh 1
18	Cambridge English complete IELTS : Bands 4-5 ; Student's book with answers	Guy Brook-Hart, Vanessa Jakeman.	Cambridge University Press	2012	22	Tiếng Anh 1
19	Cambridge English complete IELTS : Bands 5 - 6.5 ; Student's book with answers	Guy Brook-Hart, Vanessa Jakeman.	Cambridge University Press	2012	22	Tiếng Anh 2
20	IELTS trainer : Six practice tests with answers	Louise Hashemi, Barbara Thomas.	Cambridge University Press	2015	10	Tiếng Anh 3
21	Phương pháp Kaizen	Robert Maurer	Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM	2019	2	Kỹ năng mềm
22	Speak to win Thuật Hùng Biện	Brian Tracy	NXB Thế Giới	2017	2	Kỹ năng mềm
23	Để thành công ở trường Đại học	Bob Smale & Julie Fowlie	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân	2010	2	Kỹ năng mềm
24	Những giải pháp nhằm định hình một phong cách tư duy phản biện	Đỗ Kiên Trung	Tạp chí Phát triển và Hội nhập	2012	1	Kỹ năng mềm
25	Kỹ năng ra quyết định = Decision making	Robert Heller	Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	2005	1	Kỹ năng mềm
26	Trí tuệ xúc cảm	Goleman, D	NXB Lao động – Xã hội	2007	1	Kỹ năng mềm
27	21 Nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo	John C. Maxwell	NXB Lao động, Hà Nội	2011	1	Kỹ năng mềm

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
28	Boi lội : Sách giáo khoa dùng cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao	Ủy ban Thể dục Thể thao. Trường Đại học Thể dục Thể thao I.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	1999	1	Boi lội
29	Giáo trình bóng đá (Giáo trình chuyên sâu Bóng đá) : dành cho sinh viên khoa Khoa học thể thao	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2019	1	GDTC 1 - Bóng đá
30	Giáo trình Taekwondo	Phan Danh Na.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2016	1	GDTC 1 - Taekwondo
31	Giáo trình bóng chuyền : dùng cho sinh viên không chuyên ngành	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 1 - Bóng chuyền
32	Giáo trình cầu lông	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2012	1	GDTC 1 - Cầu lông
33	Giáo trình môn thể dục nhịp điệu (Aerobic)	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2015	1	GDTC 1 - Thể dục
34	Giáo trình môn quần vợt	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 1 - Quần vợt
35	Giáo trình môn thể hình – Fitness	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2015	1	GDTC 1 - Thể hình Fitness
36	Khoa học thiền định	Minh Sư Subhash Patriji ; Nguyễn Trần Quyết dịch	Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh	2016	3	GDTC 1 - Hatha Yoga
37	Giáo trình môn Karatedo : Dành cho sinh viên không chuyên ngành.	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 2 - Karate
38	Giáo trình môn Vovinam	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 2 - Vovinam
39	Giáo trình Võ cổ truyền	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2016	1	GDTC 2 - Võ cổ truyền
40	Giáo trình bóng rổ : Dùng cho sinh viên không chuyên ngành	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 2 - Bóng rổ
41	Giáo trình bóng bàn	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2014	1	GDTC 2 - Bóng bàn
42	Giáo trình Cờ vua vận động	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2015	1	GDTC 2 - Cờ vua vận động

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
43	Giáo trình môn khúc côn cầu	Trung tâm Giáo dục thể chất & Quốc phòng.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng		1	GDTC 2 - Khúc côn cầu
44	Giáo trình giáo dục Quốc phòng - An ninh. Học phần 3	Nguyễn Tiên Lộc biên soạn ... [và những người khác].	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2017	2	Giáo dục quốc phòng - Học phần 3
45	Giáo trình giáo dục Quốc phòng - An ninh. Học phần 1+2	Nguyễn Tiên Lộc biên soạn ... [và những người khác].	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2018	2	Giáo dục quốc phòng - Học phần 2
46	Teach: Introduction to education (4th edition)	Janice Koch	SAGE Publications, Inc	2018	2	Nhập môn nghề giáo
47	Giáo trình Giáo dục học	Phạm Viết Vượng	Đại học Sư phạm	2017	2	Nhập môn nghề giáo
48	Teaching Creative and Critical Thinking in Schools	Russell Grigg & Helen Lewis	SAGE Publications Ltd	2019	1	Nhập môn nghề giáo
49	Những vấn đề chung về giáo dục học	Thái Duy Tuyên	Đại học Sư phạm	2009	1	Nhập môn nghề giáo
50	Educational Philosophy for 21st Century Teachers	Thomas Stehlik	Palgrave Macmillan	2018	1	Nhập môn nghề giáo
51	Giáo dục học tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
52	Tài liệu bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng 2	Trường ĐHSP Hà Nội	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
53	Tài liệu bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng 3	Trường ĐHSP Hà Nội	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
54	Tài liệu bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng 4	Trường ĐHSP Hà Nội	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
55	Introduction to teaching: becoming a professional	Kauchak, D. P., & Eggen, P. D.	Hoboken: Pearson Education.	2016	1	Giáo dục học tiểu học
56	Tâm lý học sinh tiểu học	Phan Thị Hạnh Mai	Đại học Sư phạm	2017	2	Tâm lý học tiểu học
57	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2011	7	Tâm lý học tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
58	Giáo trình Tâm lý tiểu học	Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2019	2	Tâm lý học tiểu học
59	Tâm lý học giáo dục	Phạm Thành Nghị	ĐHQG Hà Nội	2013	2	Tâm lý học tiểu học
60	Developmental Psychology: Childhood and Adolescence	David R. Shaffer, Katherine Kipp	CENGAGE Learning Custom Publishing	2014	1	Tâm lý học tiểu học
61	Positive Psychology in the Elementary School Classroom	Patty O'Grady	W. W. Norton & Company, Inc	2013	1	Tâm lý học tiểu học
62	Social psychology.	DeLamater, J., & Collett, J. L.	New York, NY: Routledge	2019	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
63	The sociology of education.	Musgrave, P. W.	London: Routledge, Taylor & Francis Group	2017	1	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
64	Perspectives on the sociology of education: An introduction.	Robinson, P. E.	London: Routledge	2017	1	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
65	Giáo trình Nhập môn khoa học giao tiếp	NGUYỄN BÁ MINH	Đại học Sư phạm	2018	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
66	Giáo trình giao tiếp sư phạm	Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2015	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
67	Tâm lý học xã hội	Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2019	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
68	The social psychology of communication	Hook, D., Franks, B., & Bauer, M. W.	Basingstoke : Palgrave Macmillan	2011	1	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
69	Giáo trình Sinh lý học trẻ em	Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan	Đại học Sư phạm	2016	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm; Sinh lý học sinh tiểu học
70	Giáo trình sinh lý học trẻ em	Lê Thanh Vân	Đại học sư phạm	2014	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm; Sinh lý học sinh tiểu học
71	Fundamentals of Children's Anatomy and Physiology: A Textbook for nursing and	Peate, I., Gormely-Felming, E.	Wiley Blackwell	2015	1	Sinh lý học sinh tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
	healthcare students					
72	Current Aspects of Perinatology and Physiology of Children	Edited by Friedrich Linneweh	Springer - Verlag	1973	1	Sinh lý học sinh tiểu học
73	Introduction to the anatomy and physiology of children: a guide for students of nursing, child care, and health	Janet MacGregor	Routledge	2008	1	Sinh lý học sinh tiểu học
74	Giáo trình giáo dục học tiểu học 1	Phó Đức Hòa	NXB Đại học Sư phạm	2016	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
75	Giáo trình giáo dục học tiểu học 2	Nguyễn Hữu Hợp	NXB Đại học Sư phạm	2015	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
76	Lí luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học	BERND MEIER - Nguyễn Văn Cường	Đại học Sư phạm	2018	2	Tâm lý học xã hội và giao tiếp sư phạm
77	Cẩm nang phương pháp sư phạm	Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thùy, Lê iết Chung	NXB Tổng hợp TP.HCM	2019	2	Giáo dục học tiểu học
78	Creativity in Primary Education	Cross-Curricular	Learning Matters Ltd	2009	1	Giáo dục học tiểu học
79	Education in the 21St Century: Theory and Practice	Irina KOLEVA; Recep EFE; Emin ATASOY & Zdravka Blagoeva KOSTOVA	ST. KLIMENT OHRIDSKI UNIVERSITY PRESS	2015	1	Giáo dục học tiểu học
80	Social and Emotional Education in Primary School	Carmel Cefai · Valeria Cavioni	Springer		1	Giáo dục đa văn hóa ở trường tiểu học
81	Contemporary Theories of Learning	Knud Illeris	Routledge	2018	1	Giáo dục học tiểu học
82	Learning Theories Simplified: ...and how to apply them to teaching	Bob Bates	SAGE Publications	2015	1	Giáo dục học tiểu học
83	Learning to teach in the Primary School	Peter Hudson	Cambridge University Press	2013	1	Giáo dục học tiểu học
84	Innovative Teaching and Learning in Primary Schools	Des Hewitt, Susan Tarrant	SAGE	2015	1	Giáo dục học tiểu học
85	Teaching Elementary STEM Education: Unpacking Standards and Implementing Practice-Based Pedagogy	Sherri Ciana	Routledge, Taylor&Francis Group	2019	1	Giáo dục STEM ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
86	Teaching Strategies: A Guide to Effective Instruction, 11th ed	Orlich, D. C., Robert J., Harder, R. J., Michael, S.,	New York: CENGAGE learning	2016	1	Giáo dục đa văn hóa ở trường tiểu học
87	Effective Instructional Strategies: From Theory to Practice	Kenneth D. Moore	SAGE Publications, Inc	2014	1	Giáo dục học tiểu học
88	Dạy và học tích cực - Một số phương pháp dạy và kỹ thuật dạy học	Nguyễn Lăng Bình	Đại học Sư phạm	2012	2	Giáo dục học tiểu học
89	Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh Tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
90	Hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo chuyên đề ở tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục học tiểu học
91	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển 1	Đỗ Hương Trà	Đại học Sư phạm	2016	2	Giáo dục STEM ở tiểu học
92	Giáo trình đạo đức và Phương pháp dạy học môn đạo đức ở Tiểu học, Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học	Trần Thị Thanh Thủy	Đại học Sư phạm	2018	2	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học
93	Giáo dục STEM/STEAM :từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo	Nguyễn Thành Hải	NXB Trẻ	2019	2	Giáo dục STEM ở tiểu học; Giáo dục STEAM ở tiểu học
94	Research and Evaluation in Education and Psychology: Integrating Diversity With Quantitative, Qualitative, and Mixed Methods	Donna M. Mertens	SAGE Publications	2014	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
95	An Introduction to Educational Research: Connecting Methods to Practice	Chad Lochmiller & Jessica Nina Lester	SAGE Publication, Inc	2016	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
96	Research Methods in Education	Louis Cohen, Lawrence Manion & Keith Morrison	Routledge	2018	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
97	Introduction to Research Methods in Education	Keith F Punch & Alis E. Oancea	SAGE Publications Ltd	2014	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
98	Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục tiểu học	Phó Đức Hòa	Đại học Sư phạm	2018	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
99	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học, tập 1 + 2	Lê Phương Nga (chủ biên)	Giáo dục	2018	1	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP Dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2; Dạy tích hợp tiếng Việt ở tiểu học
100	Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đỗ Ngọc Thống (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2019	2	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
101	Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Việt – Lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Lê Phương Nga	Đại học Sư phạm	2019	2	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
102	Giáo trình tiếng Việt 1	Lê A	Đại học Sư phạm	2014	2	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
103	Giáo trình tiếng Việt 2	Lê A	Đại học Sư phạm	2018	2	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
104	Giáo trình tiếng Việt 3	Lê A	Đại học Sư phạm	2019	2	Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học 1,2; PP dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
105	Cơ sở Toán học của môn Toán tiểu học	Trần Diên Hiển	Đại học Sư phạm	2018	2	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2
106	Giáo trình lý thuyết số	Trần Diên Hiển	Đại học Sư phạm	2014	2	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2
107	Giáo trình toán cao cấp 2	Trần Diên Hiển Vũ Viết Yên	Đại học Sư phạm	2014	2	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2
108	Mathematics for elementary teachers : a contemporary approach	Gary L. Musser, William F. Burger, Blake E. Peterson,	John Wiley & Sons	2014	1	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2
109	Mathematics Teaching and Learning	Kim, Rina, Albert, Lillie R.	Springer	2015	1	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2; PP dạy học Toán ở tiểu học 1,2
110	Mathematics across the curriculum : problem-solving, reasoning, and numeracy in primary schools	Sue Fox and Liz Surtees	Continuum International Publishing Group	2010	1	Cơ sở Toán ở tiểu học 1,2

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
111	Chương trình giáo dục phổ thông môn khoa học: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	Đại học Sư phạm	2019	2	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
112	Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và xã hội: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	Đại học Sư phạm	2019	2	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
113	Chương trình giáo dục phổ thông môn công nghệ: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	Đại học Sư phạm	2019	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
114	Sách giáo khoa Khoa học lớp 4	Bùi Phương Nga	Giáo dục Việt Nam	2019	6	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
115	Sách giáo khoa Khoa học lớp 5	Bùi Phương Nga	Giáo dục Việt Nam	2018	7	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
116	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 1	Bùi Phương Nga	Giáo dục Việt Nam	2019	10	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
117	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 2	Bùi Phương Nga	Giáo dục Việt Nam	2019	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
118	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 3	Bộ GD&ĐT	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
119	Macmillan natural and social science : primary 4 : Teacher's notes /	Helen Sanderson.	Macmillan Education	2011	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
120	Macmillan natural and social science : primary 3 : Teacher's notes /	Helen Sanderson.	Macmillan Education	2011	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
121	Macmillan natural and social science : primary 2 : Teacher's notes /	Joanne Ramsden.	Macmillan Education	2011	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
122	Macmillan natural and social science : primary 1 : Teacher's notes /	Joanne Ramsden.	Macmillan Education	2010	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
123	Macmillan natural and social science : primary 1 : Flashcards /	Joanne Ramsden.	Macmillan Education	2010	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
124	Macmillan natural and social science : primary 2: Flashcards /	Joanne Ramsden.	Macmillan Education	2010	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
125	Science for Primary School Teachers	Helena Gillespie and Rob Gillespie	McGraw-Hill	2007	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
126	Getting Science: the teacher's guide to exciting and painless primary school science	Brian Clegg	Routledge	2007	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
127	Reflective Teacher Development in Primary Science	Peter Ovens	Falmer Press	2000	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
128	Science 7–11: Developing primary teaching skills	Clive Carré and Carrie Ovens	Routledge	1994	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
129	Cambridge Primary Science Teacher Guide	Cambridge	Cambridge	2011	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
130	Social Studies for Young Children: Preschool and Primary Curriculum Anchor	Gayle Mindes ROWMAN	Rowman & Littlefield Education	2014	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
131	Teaching Primary Science	Peter Loxley Lyn Dawes Linda Nicholls Babs Dore	Pearson Education	2010	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
132	Science Literacy In Primary Schools And Pre-Schools	Haim Eshach	Springer	2006	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
133	Chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử và địa lý: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT		2018	1	Cơ sở Xã hội ở tiểu học
134	Giáo trình Cơ sở tự nhiên	Nguyễn Thị Thấn	Đại học Sư	2016	2	Cơ sở Tự nhiên

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
	và xã hội		phạm			ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
135	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 1	Bộ GD&ĐT	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
136	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 2	Bộ GD&ĐT	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
137	Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội lớp 3	Bộ GD&ĐT	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học; Cơ sở Xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
138	The Handbook of Creative Writing (Second edition)	Steven Earnshaw (ed)	Edinburgh University Press	2014	1	Phương pháp dạy viết sáng tạo cho học sinh tiểu học
139	The Cambridge Introduction to Creative Writing	David Morley	Cambridge University Press	2007	1	Phương pháp dạy viết sáng tạo cho học sinh tiểu học
140	Teaching creative writing: Ideas, exercises, resources and lesson plan for teacher of creative writing classes	Helen Stockton	Constable & Robinson Ltd	2014	1	Phương pháp dạy viết sáng tạo cho học sinh tiểu học
141	Cursive writing made fun & easy : 101 quick, creative activities & reproducibles that help kids of all learning styles master cursive writing	Kama Einhorn	New York : Scholastic Paperbacks	2000	1	Phương pháp dạy viết sáng tạo cho học sinh tiểu học
142	Giáo trình văn học 2	Bùi Thanh Tuyền	Đại học Huế	2012	1	Văn học thiếu nhi
143	Giáo trình văn học trẻ em phần 1	Lã Thị Bắc Lý	Đại học sư phạm	2018	2	Văn học thiếu nhi

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
144	Giáo trình Lí luận văn học - Tác phẩm và thể loại	Trần Đình Sử	Đại học Sư phạm	2015	2	Đại cương văn học Việt Nam
145	Kĩ năng đọc hiểu văn	Nguyễn Thanh Hùng	Đại học Sư phạm	2017	2	Dạy học văn kể chuyện ở tiểu học
146	Lí luận văn học - Những vấn đề hiện đại	Lã Uyên	Đại học Sư phạm	2017	2	Văn học thiếu nhi
147	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1 T.1	Hồ Ngọc Đại	Giáo dục Việt Nam	2018	5	Văn học thiếu nhi
148	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1 T.2	Hồ Ngọc Đại	Giáo dục Việt Nam	2018	2	Văn học thiếu nhi
149	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1 T.3	Hồ Ngọc Đại	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
150	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 2 t1	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
151	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 2 t2	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
152	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3 T1	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
153	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3 T2	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
154	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 4	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
155	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 5 T1	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
156	Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 5 T2	Nguyễn Minh Thuyết	Giáo dục Việt Nam	2018	1	Văn học thiếu nhi
157	Một nền lí luận văn học hiện đại	Trần Đình Sử	Đại học Sư phạm	2017	2	Văn học thiếu nhi
158	Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT		2018	1	Văn học thiếu nhi
159	Health education : elementary and middle school applications	Susan Kay Telljohann	Dubuque : McGraw-Hill	2016	1	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
160	The essentials of teaching Health Education: Curriculum, Instruction, and Assessment	Sarah Benes, Holly Alperin	Human Kinetics	2016	1	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
161	A health science education programme in primary school	Accademia medica di Roma	Rome, Italy : Pioda Imaging	2015	1	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
162	Health education : creating strategies for school and community health	Glen G. Gilbert, Robin G. Sawyer, Elisa Beth McNeill	Sudbury, Mass. : Jones and Bartlett.	2011	1	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
163	Lịch sử văn minh Thế	Vũ Văn Ninh	NXB Giáo	2011	1	Lịch sử văn

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
	giới		dục, Hà Nội			minh thế giới
164	Lịch sử thế giới cổ đại	Lương Ninh (chủ biên)	Giáo dục, Hà Nội	2005	1	Lịch sử văn minh thế giới
165	Sự va chạm của các nền văn minh	Samuel Huntington	Lao động, Hà Nội	2007	2	Lịch sử văn minh thế giới
166	Đại cương lịch sử văn minh phương Tây	Đỗ Văn Nhung	NXB Tp.HCM	1999	2	Lịch sử văn minh thế giới
167	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	2012	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam
168	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Nhà xuất bản Giáo dục	2012	2	Cơ sở văn hóa Việt Nam
169	Non nước Việt Nam	Vũ Thế Bình	Lao động Xã hội	2012	5	Cơ sở văn hóa Việt Nam
170	Chương trình giáo dục phổ thông môn âm nhạc: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT		2018	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
171	Giáo trình âm nhạc	Nguyễn Văn Nhân	ĐHSP HN	2005	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
172	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hương	Đại học sư phạm Tp.HCM	2010	2	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
173	Music Theory for Young Musicians: Study notes with exercises for ABRSM theory exams: Grade 1	Ying Ying Ng.	Poco Studio,	2015	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
174	Music Theory for Young Musicians: Study notes with exercises for ABRSM theory exams: Grade 2	Ying Ying Ng.	Poco Studio,	2012	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
175	Music Theory for Young Musicians: Study notes with exercises for ABRSM theory exams: Grade 3	Ying Ying Ng.	Poco Studio,	2013	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
176	Music Theory for Young Musicians: Study notes with exercises for ABRSM theory exams: Grade 4	Ying Ying Ng.	Poco Studio,	2013	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
177	Music Theory for Young Musicians: Study notes with exercises for ABRSM theory exams: Grade 5	Ying Ying Ng.	Poco Studio,	2015	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
178	Độc và ghi nhạc tập 1	Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàn Thông	Đại học sư phạm Tp.HCM		2	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
179	Độc và ghi nhạc tập 2	Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàn Thông	Đại học sư phạm Tp.HCM		2	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
180	Music Theory for Young Musicians : Study notes with exercises for ABRSM theory exams. Grade 1	Ying Ying Ng	Poco Studio	2015	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
181	Music Theory for Young Musicians : Study notes with exercises for ABRSM theory exams. Grade 2	Ying Ying Ng	Poco Studio	2012	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
182	Music Theory for Young Musicians : Study notes with exercises for ABRSM theory exams. Grade 3	Ying Ying Ng	Poco Studio	2013	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
183	Music Theory for Young Musicians : Study notes with exercises for ABRSM theory exams. Grade 4	Ying Ying Ng	Poco Studio	2013	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
184	Music Theory for Young Musicians : Study notes with exercises for ABRSM theory exams. Grade 5	Ying Ying Ng	Poco Studio	2015	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
185	Music 7–11: Developing primary teaching skills	Sarah Hennessy	Taylor & Francis	1995	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
186	Teaching Music in Primary Schools	Patrick Jones and Christine Robson	Learning Matters	2008	1	Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
187	Phương pháp dạy học thủ công – kỹ thuật:	Đào Quang Trung			1	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm
188	Áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học thông qua hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục trong các trường dạy học cả ngày (FDS)	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học	Bộ GD&ĐT	2011	1	Giáo dục tiểu học
189	Readings in Primary Art Education	Steve Herne, Sue Cox and Robert Watts (ed.)	Chicago : Intellect Books	2009	1	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
						mềm
190	Kỹ thuật 4	Đoàn Chi, Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục, Hà Nội.	2018	1	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm
191	Kỹ thuật 5	Đoàn Chi, Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục, Hà Nội.	2018	1	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm, Phương pháp dạy học công nghệ thủ công với vật liệu cứng
192	Teaching Primary Art and Design	Paul Key, Jayne Stillman	Learning Matters Ltd.	2009	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
193	Teaching Design and Technology 3 – 11	Douglas Newton	Paul Chapman Publishing	2005	1	Phương pháp dạy học thủ công với vật liệu mềm
194	Chương trình giáo dục phổ thông môn mỹ thuật: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	Bộ GD&ĐT	2018	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
195	Giáo trình mỹ thuật cơ bản	Ngô Bá Công	Đại học sư phạm TP.HCM	2017	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
196	Giáo trình mỹ thuật học	Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chinh	Đại học sư phạm TP.HCM	2013	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
197	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Phạm Thị Chinh	Đại học sư phạm TP.HCM	2012	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
198	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Phạm Thị Chinh	Đại học sư phạm TP.HCM	2013	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
199	Art in the primary school	John Lancaster	Routledge	1990	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
200	Art 7–11: Developing primary teaching skills	Linda Green and Robin Mitchell	Taylor & Francis	1997	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
201	Learning Through Art: a resource book for primary school teachers	Jane Sahi, Roshan Sahi	Eklavya	2008	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
202	Giáo trình trang trí	Tạ Phương Thảo	Đại học sư phạm Tp.HCM	2011	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
203	Hình họa 1	Triệu Khắc Lễ	Đại học sư phạm Tp.HCM	2011	4	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
204	Giáo trình bố cục	Đàm Luyện	Đại học sư phạm Tp.HCM	2011	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
205	Giáo trình luật xa gần	Phạm Văn Tuyền	Đại học sư phạm Tp.HCM	2011	1	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
206	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	Phó Đức Hòa	Đại học sư phạm	2018	2	Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học
207	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Nguyễn Công Khanh	Đại học sư phạm	2019	2	Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học
208	Đánh giá kết quả học tập	Trần Thị Tuyết Oanh	Đại học sư phạm	2016	2	Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học
209	Measurement, evaluation and assessment in education	Mohan Radha	PHI Learning	2016	1	Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học
210	Phát triển và quản lí chương trình giáo dục	Nguyễn Vũ Bích Hiền	Đại học sư phạm	2015	2	Phát triển chương trình giáo dục ở tiểu học
211	Curriculum: From Theory to Practice		Rowman & Littlefield Publishers	2016	1	Phát triển chương trình giáo dục ở tiểu học
212	Ensuring High-Quality Curriculum: How to Design, Revise, or Adopt Curriculum Aligned to Student Success	Wesley Null	ASCD	2016	1	Phát triển chương trình giáo dục ở tiểu học
213	Leading Curriculum Development	Angela Di Michele Lalor	Corwin	2017	2	Phát triển chương trình giáo dục ở tiểu học
214	Tài liệu Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – Tăng cường năng lực làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường Tiểu học,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục	2016	1	Phương pháp quản lý lớp học tiểu học
215	Effective behaviour management in the primary classroom	Fiona Shelton; Simon Brownhill	Maidenhead, Berkshire, England: Open University	2008	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
			Press.			
216	The practical guide to primary classroom management	Rob Barnes	London : Paul Chapman.	2006	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
217	Emotional Literacy : the Heart of Classroom Management	Patricia Sherwood; Tara Sherwood	Camberwel: ACER Press.	2008	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
218	Understanding pupil behaviour : classroom management techniques for teachers	R Lewis	London: Routledge	2009	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
219	Transformative classroom management : positive strategies to engage all students and promote a psychology of success	John Shindler	San Francisco, CA: Jossey-Bass	2010	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
220	Classroom management strategies : gaining and maintaining students' cooperation	James S Cangelosi	NJ : John Wiley & Sons, Inc	2014	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
221	Best practice in motivation and : management in the classroom	Dennis Wiseman; Gilbert Hunt	Springfield, Ill. : Charles C. Thomas	2014	1	Phương pháp quản lý lớp học ở tiểu học
222	MOS 2016 Study Guide for Microsoft PowerPoint	Joan E. Lambert	Microsoft Press, Redmond, WA, USA	2017	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
223	The ICT Handbook for Primary Teachers: A guide for students and professionals (2nd ed)	David Hall	Routledge	2015	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
224	Microsoft PowerPoint 2016 Step by Step	Joan Lambert	Microsoft Press, Redmond, WA, USA	2016	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
225	Microsoft Official Academic Course, Microsoft PowerPoint 2016, MOS EXAM 77-729.	Mary Lemons	John Wiley & Sons New Jersey.	2016	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
226	PowerPoint 2016	Shelley Fishel		2016	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học
227	Teaching and Learning with ICT in the Primary School	Routledge	Sara Younie, M., Kevin	2000	1	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
			Burden			
228	English for primary teachers- A hand book of activities & classroom language	Mary S. & Jane W	OUP	2001	1	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
229	Teaching English to children	Wendy A.S. & Lisbeth H.Y	Longman		1	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
230	How to teach English	Harmer, J.	Longman Pearson	2007	1	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
231	Teach English – A training course for teachers	Doff, A	CUP, Glasgow	1998	6	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
232	Communicative Language Teaching today	Jack C. R	CUP	2006	1	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục tiểu học
233	Reclaiming personalized learning: a pedagogy for restoring equity and humanity	Paul Emerich France	USA	2019	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học
234	Meeting the learning needs of all children: Personalised learning in the primary school	Joan Dean	Taylor and Francis Group.	2016	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học
235	Handbook on Personalized learning for States, Districts, and Schools	Marilyn Murphy, Sam Redding, Janet S.Twyman	Routledge-Taylor and Francis Group.	2016	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học
236	Personalised learning: A guide for engaging students with technology	Peggy Grant, Dale Dasye		2014	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học
237	Designing personalized learning for every student, Association for supervision and Curriculum Development	Dianne L .et al..	USA	2001	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học
238	How to teach now: five keys to personalized learning to the global classroom	William Powel, Ochan Kusuma-Powel		2011	1	Dạy học phân hóa ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
239	Special education in contemporary society: An introduction to exceptionality	Los Angeles, SAGE Publications	Gargiulo, R. M., & Bouck, E. C.	2018	1	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
240	Inclusive Practice in the Primary School: A guide for Teachers	Sarah Trussler, Debs Robinson	SAGE Publications Ltd	2015	1	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
241	The fundamentals of special education: A practical guide for every teacher	Algozzine, R., & Ysseldyke, J. E.	New York, NY: Skyhorse Publishing;	2014	1	Tư vấn tâm lý học sinh tiểu học
242	Managing Special Needs in the Primary School	Dean, J.	Routledge	2017	1	Tư vấn tâm lý học sinh tiểu học
243	Handbook of special education	Kauffman, J. M., & Hallahan, D. P.	New York: Routledge;	2011	1	Tư vấn tâm lý học sinh tiểu học
244	Special education in the 21st century: Issues of inclusion and reform	Winzer, M. A., & Mazurek, K.	Washington , D.C.: Gallaudet University Press.	2000	1	Tư vấn tâm lý học sinh tiểu học
245	Hướng dẫn dạy học môn Toán ở cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đỗ Đức Thái (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2019	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
246	Thực hành phương pháp dạy học toán ở tiểu học	Trần Ngọc Lan	Đại học Sư phạm	2019	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển kỹ năng dạy học giải toán có lời văn
247	Thực hành giải toán tiểu học - Tập 1	Trần Diên Hiền	Đại học Sư phạm	2018	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển kỹ năng dạy học giải toán có lời văn; Phát triển kỹ năng dạy học hình học ở tiểu học
248	Thực hành giải toán tiểu học - Tập 2	Trần Diên Hiền	Đại học Sư phạm	2018	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển kỹ năng dạy học hình học ở tiểu học; Phát triển kỹ năng dạy học giải toán có lời văn

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
249	Giáo trình chuyên đề rèn kỹ năng giải toán tiểu học	Trần Diên Hiền	Đại học Sư phạm	2017	2	Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển kỹ năng dạy học giải toán có lời văn; Phát triển năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học
250	The Ontario Curriculum Grades 1-8 Mathematics	Ministry of Education	Queen's Printer	2005	1	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
251	Diversifying mathematics teaching : advanced educational content and methods for prospective elementary teachers	Sergei Abramovich	World Scientific	2017	1	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển kỹ năng dạy học hình học ở tiểu học
252	Tasks in Primary Mathematics Teacher Education: Purpose, Use and Exemplars	edited by Barbara Clarke, Barbro Grevholm, Richard Millman	Springer	2009	1	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Phát triển năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học
253	Dạy học phát triển năng lực môn Toán (Tiểu học)	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm	2018	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2; Dạy học Toán tích hợp ở tiểu học; Phát triển năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học
254	Sách giáo khoa môn Toán lớp 1	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục Việt Nam	2019	10	Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
255	Sách giáo khoa môn Toán lớp 2	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục Việt Nam	2019	10	Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
256	Sách giáo khoa môn Toán lớp 3	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục Việt Nam	2019	6	Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
257	Sách giáo khoa môn Toán lớp 4	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục Việt Nam	2019	6	Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
258	Sách giáo khoa môn Toán lớp 5	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục Việt Nam	2019	6	Giáo dục giá trị ở tiểu học
259	Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học: kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT		2018	1	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
260	Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên - Xã hội (Tiểu học)	Mai Sỹ Tuấn	Đại học sư phạm TpHCM	2018	1	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
261	Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cấp Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
262	Vận dụng quan điểm kiến tạo xã hội trong thiết kế chương trình và bài học môn khoa học ở tiểu học	Ngô Vũ Thu Hằng	Đại học sư phạm TpHCM	2018	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
263	Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học (Tiểu học)	Mai Sỹ Tuấn	Đại học sư phạm TpHCM	2018	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
264	Hướng dẫn dạy học môn Khoa học cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
265	Hướng dẫn dạy học môn Công nghệ cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Lê Huy Hoàng (chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ ở tiểu học
266	Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử - đại lý cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đặng Ngọc Quang (chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
267	Hướng dẫn học tập môn xã hội Tập 1	Nguyễn Quốc Vương (dịch)	Đại học sư phạm TpHCM	2017	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
268	Hướng dẫn học tập môn xã hội Tập 2	Nguyễn Quốc Vương (dịch)	Đại học sư phạm TpHCM	2017	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
269	Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Nghiêm Đình Vĩ, Lê Thông	Đại học sư phạm TpHCM	2018	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
270	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông	Nguyễn Thị Liên (CB)	Giáo dục Việt Nam	2016	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
271	Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	Đại học Sư phạm	2019	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
272	Kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải	Bộ GD&ĐT	Đại học Sư phạm	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
	nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học					ở tiểu học
273	Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
274	Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5)	Đinh Thị Kim Thoa	Giáo dục Việt Nam	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
275	Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Phó Đức Hoà (Chủ biên)	Đại học sư phạm TpHCM	2019	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
276	Hướng dẫn thực hiện Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	Nguyễn Đức Quang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	1	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
277	Bộ sách Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5 dành cho giáo viên	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2010	1	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
278	Phương pháp giáo dục giá trị sống – kỹ năng sống	Nguyễn Công Khanh	Đại học sư phạm, Hà Nội	2018	2	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
279	Giáo dục giá trị sống và Kỹ năng sống cho học sinh tiểu học: Tài liệu dùng cho giáo viên tiểu học	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	1	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học
280	Thấu hiểu tâm lý học đường	Ánh Hoa	Dân Trí	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học
281	Giáo trình tham vấn tâm lý	Trần Thị Minh Đức	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2016	1	Tư vấn tâm lý tiểu học
282	Thực hành Tâm lý học đường lớp 1	Huỳnh Văn Chấn chủ biên, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.	Giáo dục Việt Nam	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học
283	Thực hành Tâm lý học đường lớp 2	Huỳnh Văn Chấn chủ biên, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.	Giáo dục Việt Nam	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học
284	Thực hành Tâm lý học đường lớp 3	Huỳnh Văn Chấn chủ biên, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.	Giáo dục Việt Nam	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
285	Thực hành Tâm lý học đường lớp 4	Huỳnh Văn Chấn chủ biên, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.	Giáo dục Việt Nam	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học
286	Thực hành Tâm lý học đường lớp 5	Huỳnh Văn Chấn chủ biên, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.	Giáo dục Việt Nam	2019	2	Tư vấn tâm lý tiểu học
287	The Essential School Counselor in a Changing Society (Edition 1),	Jeannine R. Studer	SAGE Publications	2014	1	Tư vấn tâm lý tiểu học
288	Elementary School Counseling: A Commitment to Caring and Community Building	John C.Worzbyl, Kathleen O'Rourke, Claire J.Dandeneau	Routledge	2003	1	Tư vấn tâm lý tiểu học
289	Care-Therapy for Children: Applications in Counselling and Psychotherapy	Ken Redgrave	Continuum	2001	1	Tư vấn tâm lý tiểu học
290	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Như Khương	Thế dục thể thao	2010	1	Quản trị trường tiểu học
291	Luật cán bộ, công chức			2008	1	Quản trị trường tiểu học
292	Luật viên chức			2010	1	Quản trị trường tiểu học
293	Luật Giáo dục			2019	1	Quản trị trường tiểu học
294	Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Nguyễn Thị Đông (chủ biên), Nguyễn Hải Kiên	Đại học sư phạm Tp.HCM	2019	2	Phương pháp dạy học mỹ thuật, âm nhạc ở tiểu học
295	Hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo chuyên đề ở tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Đại học Sư phạm	2018	2	Thực tập sư phạm 1
296	Educating for Sustainability in Priamary Schools: Teaching for the future	Neil Taylor, Frances Quinn, Chris Eames	Sense Publishers	2013	1	Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở tiểu học
297	Education for Sustainable Development: Nature, School and Democracy	Studentlitteratu, Lund	Dandell, K., Ohman, J Ostman, L	2005	1	Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở tiểu học
298	Participation and Learning: Perspectives on Education and the Environment, Health and Sustainability	Springer, Dortrecht	Reid, A. et al.	2008	1	Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở tiểu học

Stt	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học
299	The Principles of Sustainability	Dresner, S.	Earthscan, London	2002	1	Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở tiểu học
300	Ethics and Values Education: Manual for Teachers and Educators,	Bruno Curko et.al.	Ethika	2015	1	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học
301	The LITTLE guide for Teachers of Ethical Education, Project LITTLE, Erasmus+programme of the European Union	Meteja Centa et.al.	European Union	2015	1	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học
302	Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	NXB Giáo dục	2017	1	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học
303	From technicians to teachers : ethical teaching in the context of globalised education reform	Leon W. Benadé,	Continuum	2012	1	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học
304	Giáo trình đạo đức và Phương pháp dạy học môn đạo đức ở Tiểu học, Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.	2018	2	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học

2.1.5 Cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ Ngành Giáo dục tiểu học

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Nước chủ quản	Website
1	Proquest Central	Việt Nam	https://www.proquest.com/
2	SpringerLink	Đức	http://link.springer.com/
3	Web of Science	Anh	http://webofknowledge.com
4	Scopus	Hà Lan	https://www.scopus.com
5	DART-Europe E-These Portal	EU	http://www.dart-europe.eu/
6	Project Gutenberg	Anh	https://www.gutenberg.org/

2.1.5. Danh mục sách chuyên khảo của ngành đào tạo

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Học mỹ thuật lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực: Vận dụng phương	Nguyễn Thị Nhung chủ biên,...[và	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ /	những người khác].				
2	Học mỹ thuật lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực: Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ /	Nguyễn Thị Nhung chủ biên,...[và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
3	Học mỹ thuật lớp 1 : Theo định hướng phát triển năng lực: Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ /	Nguyễn Thị Nhung chủ biên,...[và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
4	Học mỹ thuật lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực: Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ /	Nguyễn Thị Nhung chủ biên,...[và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
5	Học mỹ thuật lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực: Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ /	Nguyễn Thị Nhung chủ biên,...[và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học
6	Thiết kế tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục T.1 /	Hồ Ngọc Đại, Ngô Hiền Tuyên.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	1	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
7	Thiết kế tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục T.2 /	Hồ Ngọc Đại, Thạch Thị Lan Anh.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	1	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
8	Thiết kế tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục T.3 /	Hồ Ngọc Đại, Ngô Hiền Tuyên.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	1	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
9	Star maths 1A : Teacher's guide /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2015.	2015	6	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
10	Star maths 2A : Teacher's guide /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2016.	2016	4	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
11	Star maths 3A : Teacher's	Paivi	Helsinki,	2015	3	Phương pháp dạy

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	guide /	Kiviluoma,...[et al.].	Finland : Otave Pub., 2015.			học Toán ở tiểu học 1,2
12	Star maths 4A : Teacher's guide /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2016.	2016	3	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
13	Star maths 5A : Teacher's guide /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2017.	2017	3	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
14	Công nghệ giáo dục T.1: Định hướng lí luận /	Hồ Ngọc Đại.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2014.	2014	1	Giáo dục tiểu học
15	Công nghệ giáo dục T.2: Kỹ thuật cơ bản /	Hồ Ngọc Đại.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2014.	2014	1	Giáo dục tiểu học
16	Tâm lý học dạy học /	Hồ Ngọc Đại.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2014.	2014	1	Giáo dục tiểu học
17	Learning to study : study skills/study strategies : Book D /	Charles T. Mangrum.	Providence, R.I. : Jamestown Pub., 1994.	1994	1	Giáo dục tiểu học
18	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 1 T.1 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	9	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
19	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 1 T.2 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	9	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
20	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 2 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
21	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 4 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.	2018	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
22	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 5 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
23	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5. T. 2 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
24	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5. T. 1 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
25	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4. T. 2 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ...	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam,	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
		[và những người khác].	2018.			học
26	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4. T. 1 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
27	More than a text book - Classroom mathematics 3B/	Abel Chong.	Hà Nội : Thế giới, 2017.	2017	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
28	More than a text book - Classroom mathematics 3A/	Abel Chong.	Hà Nội : Thế giới, 2017.	2017	3	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
29	More than a text book - Classroom mathematics 2B /	Abel Chong.	Hà Nội : Thế giới, 2017.	2017	2	PP Dạy học Toán ở tiểu học 1,2
30	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 T. 1 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
31	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 T.2 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
32	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 1 T. 1 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
33	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 1 T.2 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
34	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 T. 1 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
35	Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 T.2 /	Nguyễn Hữu Tâm chủ biên ... [và những người khác].	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học
36	Macmillan natural and social science : primary 1 : pupil's book /	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan Education, 2010.	2010	58	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
37	Macmillan natural and social science : primary 2 : pupil's book /	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan Education, 2010.	2010	28	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
38	Macmillan natural and social science : primary 3 :	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan	2011	28	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	pupil's book /		Education, 2011.			hội ở tiểu học
39	Macmillan natural and social science : primary 4 : pupil's book /	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	23	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
40	Macmillan natural and social science : primary 5 : pupil's book /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	24	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
41	Macmillan natural and social science : primary 6 : pupil's book /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
42	Macmillan natural and social science : primary 3 : activity book /	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
43	Macmillan natural and social science : primary 4 : activity book /	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
44	Macmillan natural and social science : primary 6 : activity book /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
45	Macmillan natural and social science : primary 6 : activity book /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	1	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
46	Macmillan natural and social science : primary 6 : Teacher's notes /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
47	Macmillan natural and social science : primary 5 : Teacher's notes /	Maggi Riach, Donna Shaw.	Oxford : Macmillan Education, 2012.	2012	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
48	Macmillan natural and social science : primary 4 : Teacher's notes /	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
49	Macmillan natural and social science : primary 3 : Teacher's notes /	Helen Sanderson.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
50	Macmillan natural and social science : primary 2 : Teacher's notes /	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan Education, 2011.	2011	3	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
51	Macmillan natural and social science : primary 1 : Teacher's notes /	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan Education, 2010.	2010	5	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
52	Star maths 3B /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2015.	2015	28	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
53	Star maths 4A /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2014.	2014	23	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
54	Star maths 2A /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2014.	2014	28	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
55	Star maths 5A /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2016.	2016	23	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
56	Star maths 1A /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2014.	2014	60	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
57	Star maths 5B /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2017.	2017	23	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
58	Star maths 4B /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub, 2016.	2016	23	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
59	Star maths 3A /	Paivi Kiviluoma,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2014.	2014	28	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
60	Star maths 2B /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2016.	2016	28	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
61	Star maths 1B /	Maarit Forsback,...[et al.].	Helsinki, Finland : Otave Pub., 2015.	2015	29	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
62	Macmillan natural and social science : primary 1 : Flashcards/	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan Education, 2010.	2010	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
63	Macmillan natural and social science : primary 2 :	Joanne Ramsden.	Oxford : Macmillan	2010	2	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã

Stt	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Flashcards/		Education, 2010.			hội ở tiểu học
64	Amazing science 2 /	Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2017.	2017	5	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
65	Amazing science 3 /	Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
66	Amazing science 4 /	Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2018.	2018	5	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
67	Amazing science 1 /	Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc.	Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2019.	2019	5	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học
68	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 1 T.1 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	9	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
69	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 1 T.2 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	9	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
70	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 2 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
71	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 4 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.	2018	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
72	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 5 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
73	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 3 T.1 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	5	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
74	Học toán song ngữ theo chủ đề lớp 3 T.2 /	Lê Đình Sản, Phạm Thị Ánh Tuyết.	Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	2017	7	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
75	Algebra Readiness Made Easy: Grade 1 - An Essential Part of Every Math Curriculum	Mary Cavanagh, Carol Findell, Carole Greenes	Scholastic	2008		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
76	Mathematics across the curriculum : problem-solving, reasoning, and numeracy in primary schools	Sue Fox and Liz Surtees	Continuum International Publishing Group	2010		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2

2.1.7. Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài cơ sở đào tạo

Trường Quốc tế Việt Nam – Phần Lan là cơ sở thực hành của ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan cung cấp chương trình giáo dục từ lớp 1 đến lớp 12, được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh hoặc song ngữ Việt - Anh (trong đó số môn học bằng tiếng Anh nhiều hơn tiếng Việt). Chương trình tích hợp song ngữ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019. Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan có tổng diện khoảng 24.459 m² (không bao gồm đường giao thông xung quanh), với đầy đủ các khu chức năng phục vụ cho giảng dạy cho học sinh như:

- + Khu phòng học dành cho học sinh tiểu học: 4.858 m² với các phòng học có đầy đủ thiết bị phòng học như màn hình tương tác, máy tính, máy in, máy chiếu vật thể.
- + Khu vực học về Kinh tế gia đình
- + Khu vực học về âm nhạc
- + Khu vực học thể dục - thể chất
- + Khu vực học về nghệ thuật, thủ công (may, vẽ, hội họa,...):
- + Khu vực học về cơ khí, xưởng mộc
- + Phòng máy tính dành cho học sinh.
- + Thư viện với diện tích 909 m² được trang bị máy mượn sách tự động, máy vệ sinh sách, hệ thống trả sách tự động, ipad, máy vi tính ,...

Trường Quốc tế Việt Nam – Phần Lan là cơ sở thực hành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong suốt 4 năm học: năm thứ nhất, sinh viên có các học phần tìm hiểu về ngành Giáo dục tiểu học, tìm hiểu thực tế giáo dục tại trường tiểu học để tìm hiểu về môi trường giáo dục tiểu học quốc tế; năm thứ hai, sinh viên có 2 học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1, 2; tại môi trường giáo dục tiểu học quốc tế; năm thứ ba, sinh viên có 2 học phần Thực tập sư phạm 1, 2 và ở năm thứ tư, sinh viên có 01 học kỳ được tập sự nghề nghiệp làm việc như một giáo viên tập sự tại Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan.

2.1.8. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a. Hoạt động hợp tác quốc tế:

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được phát triển ngày càng đa dạng và chuyên nghiệp trong liên kết giáo dục, trao đổi học thuật và nghiên cứu với các đại học TOP 500 thế giới, bước đầu xây dựng được mạng lưới hợp tác chuyên gia cho Trường. Tháng 04/2019, Nhà trường thành lập Hiệp hội đại học quốc tế UCI với sự tham gia của 9 trường thành viên uy tín trên thế giới, xây dựng một mạng lưới các đại học thân hữu, gắn kết để cùng nhau phát triển giáo dục và khoa học công nghệ theo hướng bền vững. Thông qua UCI khẳng định vai trò của Trường trong việc tập hợp, lãnh đạo và khởi xướng trong nhiều hoạt động của hợp tác và liên kết quốc tế giữa các trường đại học uy tín.

Nhà trường đã mở rộng quan hệ hợp tác và ký kết với 148 đối tác từ 33 quốc gia và 21 ngành đào tạo Chương trình hợp tác song phương đào tạo Tiến sĩ hình thức bán thời gian với các đại học hàng đầu châu Âu.

Hàng năm, Trường đón hơn **200** đoàn khách quốc tế mỗi năm (không tính hàng trăm đoàn khách, tổ chức và cá nhân và đối tác đến làm việc đột xuất hoặc không chính thức khác) đến thăm, làm việc và xúc tiến các chương trình hợp tác trong nhiều lĩnh vực mới tại Trường; tiếp tục ký kết biên bản ghi nhớ và nghiên cứu hợp tác liên kết với các đối tác mới; mở rộng hợp tác và liên kết với nhiều trường đại học danh tiếng ở Châu Âu, Châu Á, Châu Úc, Mỹ...

Năm 2019, Nhà trường đã tiếp nhận khoảng **1.607** sinh viên quốc tế đến học tập và giao lưu tại Trường, trong đó, có **90** sinh viên theo học dài hạn tại Trường các chương trình dự bị tiếng Việt, đại học và thạc sĩ; **326** sinh viên quốc tế đến học tập ngắn hạn và học tập trao đổi 01 học kỳ để nhận chứng chỉ và **1.191** sinh viên đến giao lưu, trao đổi văn hóa tại các Khoa và đơn vị trong Trường.

Trường Đại học Tôn Đức Thắng luôn quan tâm thực hiện đa dạng hóa các hình thức hợp tác, đẩy mạnh hoạt động trao đổi học thuật nhằm tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên và các nhà khoa học tiếp cận môi trường giáo dục và nghiên cứu quốc tế. Cụ thể, Nhà trường luôn quan tâm thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học thông qua ký kết bản ghi nhớ với các đối tác nước ngoài nhằm tạo hành lang pháp lý để triển khai các nội dung hợp tác. Để chuẩn bị cho việc mở ngành đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học theo định hướng quốc tế, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã ký hợp tác với hai trường đại học tại Phần Lan gồm: University of Jyväskylä và Tampere University Teacher Training School. Mục đích hợp tác cùng thực hiện các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên.

Các hoạt động hợp tác thực hiện cụ thể bao gồm:

- Trao đổi giảng viên và nghiên cứu viên;
- Trao đổi vinh viên;
- Tham dự hoặc/hay đồng tổ chức hội thảo khoa học và workshops;
- Đồng công bố quốc tế;
- Hợp tác thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học;
- Phát triển các dự án và dịch vụ giáo dục.

Trường Đại học Tôn Đức Thắng cũng đã hợp tác với Quốc gia Phần Lan trong việc triển khai chương trình giáo dục tiểu học và trung học Phần Lan tại Trường Quốc tế Việt Nam – Phần Lan là cơ sở nền tảng rất tốt cho việc xây dựng và hợp tác trong việc đào tạo trình độ đại học ngành giáo dục tiểu học.

b. Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Hoạt động Khoa học - Công nghệ tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng được phát triển với định hướng trở thành đại học nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế. Đến nay,

Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã có **5.554** công trình khoa học công bố trên các diễn đàn khoa học quốc tế uy tín với **4.540** bài báo khoa học trên các tạp chí hàng đầu thế giới thuộc danh mục các tạp chí ISI; trong đó có **143** công trình trên tạp chí ISI có chỉ số ảnh hưởng impact factor từ 5 đến 26. Đặc biệt, 01 công trình trên tạp chí Progress in Energy and Combustion Science (<https://www.journals.elsevier.com>, Hà Lan) với chỉ số ảnh hưởng impact factor là 26,467. 02 công trình đã đăng trên tạp chí Applied Catalysis B: Environmental (<https://www.journals.elsevier.com>, Hà Lan) với chỉ số ảnh hưởng impact factor là 14,229. 01 công trình đăng trên tạp chí Coordination Chemistry Reviews (<https://www.journals.elsevier.com>, Hà Lan) với chỉ số ảnh hưởng impact factor là 13,476.

Từ 03 nhóm nghiên cứu, đến nay Trường đã có **64** nhóm nghiên cứu trọng điểm. Trong số này, 30 trưởng nhóm là các nhà khoa học hàng đầu ở nước ngoài và 08 nhà khoa học được xếp hàng đầu thế giới với hàng trăm công trình ISI. Tính đến thời điểm này, Trường đã có 07 bằng sáng chế Hoa Kỳ trong tổng số 44 Bằng sáng chế của Việt Nam.

Nhằm chuẩn bị nền tảng vững chắc cho việc mở ngành đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học và tiến tới thành lập Khoa Giáo dục trong tương lai, ngày 31/5/2019 Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng ra quyết định thành lập Nhóm nghiên cứu giáo dục trực thuộc trường (Quyết định số 1671/2019/QĐ-TĐT). Nhóm nghiên cứu giáo dục của Nhà trường có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo đề án hoạt động; tích cực hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và thúc đẩy các nghiên cứu về giáo dục, sư phạm trong Nhà trường; phát triển mối liên kết giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các hướng nghiên cứu chính của Nhóm nghiên cứu giáo dục tập trung vào 2 nội dung trọng tâm:

- Nghiên cứu liên quan đến chính sách (tác động của hoạt động quản trị, hoạt động đảm bảo chất lượng và chương trình giảng dạy đối với giáo dục đại học tại Việt Nam);
- Nghiên cứu liên quan đến định hướng thực hành (xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá, phát triển năng lực giảng viên).

Để nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, Nhà trường tạo điều kiện tối đa cho các Nhóm nghiên cứu nói chung và Nhóm nghiên cứu giáo dục nói riêng về cơ chế, cơ sở vật chất để có thể thực hiện nghiên cứu thuận lợi, tạo ra sản phẩm nghiên cứu có thể ứng dụng trong thực tiễn giảng dạy, giáo dục và công bố kết quả nghiên cứu thành công trên các tạp chí quốc tế.

2.2. TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Giáo dục tiểu học gồm 138 tín chỉ, được xây dựng trên nền tảng kết hợp những thành tựu giáo dục tiên tiến trên thế giới với chương trình giáo dục Việt Nam, cụ thể căn cứ các cơ sở pháp lý:

- **Cơ sở pháp lý để xây dựng chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học**

- Luật số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội ban hành Luật Giáo dục đại học và Luật số 34/2018/QH14 của Quốc hội về Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành Luật giáo dục (Trong đó tại Chương 4, mục 3, Điều 72, khoản 1, điểm b có nêu “Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông”);
- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;
- Quyết định số 1982/ QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học;
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Quyết định số 787/QĐ-TTg ngày 24/9/1997, Quyết định số 18/2003/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 và Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tôn Đức Thắng;
- Quyết định số 1174/2017/QĐ-TĐT ngày 11/7/2017, Quyết định số 2444/QĐ-TĐT ngày 30/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học;

- Nghị quyết Hội đồng trường về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học ngày 18/10/2019.

- **Cơ sở lý luận khoa học**

- Chương trình đào tạo Giáo dục tiểu học của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo giáo dục tiểu học trong và ngoài nước. Cụ thể, trong nước, nguồn tham khảo là chương trình giáo dục tiểu học của một số trường: Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Sư phạm Hà Nội,...Nguồn tham khảo ở nước ngoài là chương trình đào tạo giáo viên tiểu học của trường Đại học Jyväskylä, Phần Lan.

- Ngoài ra, mô hình song ngữ nói chung và chương trình giáo dục song ngữ tại trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan cũng được phân tích kỹ lưỡng làm căn cứ lý luận xây dựng chương đào tạo này. Mô hình giảng dạy song ngữ tối ưu đòi hỏi học sinh có khả năng tư duy học thuật và năng lực sử dụng hai ngôn ngữ một cách thành thạo trong học tập các môn học khác nhau. Vì thế, mô hình song ngữ không chỉ là tăng cường số giờ học môn ngoại ngữ (ví dụ: tiếng Anh) mà các trường cần phải giảng dạy các môn học như Toán, Khoa học, Thể dục, Âm nhạc, Thủ công, Mỹ thuật...bằng hai ngôn ngữ (phổ biến nhất là tiếng Anh và một tiếng mẹ đẻ của học sinh). Tại trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan, trừ môn tiếng Việt, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức với các nội dung về Việt Nam là bắt buộc học sinh học bằng tiếng Việt, còn lại, ở các môn học khác, học sinh học bằng tiếng Anh (Thể dục, Nhạc, Mỹ thuật, Thủ công, Kinh tế gia đình, Tin học, Kỹ nghệ) hoặc song ngữ (ví dụ: Toán, Khoa học). Riêng môn Toán, giáo viên Việt Nam sẽ đảm nhận cả phần giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- **Cơ sở thực tiễn qua kết quả khảo sát nhu cầu giáo viên tiểu học giảng dạy chương trình song ngữ tại các trường phổ thông quốc tế khu vực phía Nam.**

Chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục tiểu học nhằm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giáo dục cấp tiểu học có đầy đủ phẩm chất và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong xu thế hội nhập quốc tế và phát triển của thời đại mới.

2.2.1.Tóm tắt chương trình đào tạo

Tên chương trình: Giáo dục tiểu học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục tiểu học (Primary education); Mã số: 7140202

a. Mục tiêu chung

Đào tạo ra các cử nhân Giáo dục tiểu học có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về giáo dục tiểu học ở trong nước hoặc nước ngoài. Cụ thể, người tốt nghiệp sau 3 - 5 năm có thể:

STT	Mô tả mục tiêu đào tạo
1	PEO1: Thể hiện hiểu biết và kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, cơ sở ngành và chuyên ngành giáo dục tiểu học và phương pháp sư phạm, có khả năng vận dụng kiến thức để làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

STT	Mô tả mục tiêu đào tạo
2	PEO2: Dạy học và giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học tại các trường tiểu học hoặc làm việc hiệu quả tại các cơ sở giáo dục, các tổ chức liên quan đến lĩnh vực giáo dục tiểu học trong nước và quốc tế.
3	PEO3: Thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo và các kỹ năng trong thế kỷ 21, có khả năng thích ứng với những đổi mới giáo dục ở tiểu học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có khả năng nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng sự phát triển của giáo dục tiểu học.
4	PEO4: Thể hiện tính chuyên nghiệp cao trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, ý thức chính trị, ý thức kỷ luật, tinh thần tự chủ, trách nhiệm xã hội và tinh thần phụng sự.

b. Mục tiêu cụ thể

Phẩm chất và năng lực		Các chỉ báo về phẩm chất và năng lực
Phẩm chất	<i>Phẩm chất chính trị và công dân</i>	- Chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học; - Tham gia tích cực các hoạt động chính trị xã hội do Ngành và nhà trường tổ chức; - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; - Thể hiện ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và phấn đấu vì lợi ích chung.
	<i>Đạo đức và phong cách sư phạm</i>	- Có ý thức giữ gìn danh dự và lương tâm nhà giáo; - Yêu thương, tôn trọng, tin tưởng và có trách nhiệm với học sinh; - Ứng xử lịch sự, thân thiện với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh; - Thể hiện lối sống lành mạnh và văn minh, tác phong và hành vi chuẩn mực.
		Năng lực giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện khác một cách hiệu quả trong giao tiếp và các hoạt động chuyên môn; tạo được không khí giao tiếp sư phạm thân thiện, dân chủ; đề xuất được mục đích, nội dung, phương thức hợp tác để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp. Năng lực tự học: lập, quản lý, thực hiện kế hoạch học tập chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm một cách hiệu quả; tìm kiếm và sử dụng hiệu quả các phương pháp học tập mới và có đam mê tự học tự bồi dưỡng suốt đời. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: đánh giá được những ưu điểm và hạn chế của bản thân; tự điều chỉnh

Phẩm chất và năng lực		Các chỉ báo về phẩm chất và năng lực
Năng lực	Năng lực chung	tình cảm, thái độ, hành vi của bản thân theo các yêu cầu về phẩm chất nhà giáo; thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục. • Năng lực thích nghi: tự định hướng, thích nghi với các môi trường, hoàn cảnh làm việc ở trong nước và quốc tế. • Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện, nêu và giải quyết được các vấn đề trong môi trường sư phạm và các hoạt động chuyên môn. • Năng lực phản biện: lắng nghe ý kiến của người khác, nhất là những ý kiến trái chiều, không định kiến trước ý kiến, quan điểm của người khác; đồng thời phản biện thuyết phục và có văn hóa quan điểm của người khác. • Năng lực ngoại ngữ: sử dụng tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn ở mức độ phù hợp (đạt tối thiểu IELTS 5.5 hoặc các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có giá trị tương đương được Trường Đại học Tôn Đức Thắng công nhận). • Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: sử dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển nghề nghiệp (đạt chứng chỉ tin học quốc tế MOS (cho 02 kỹ năng MS.Word, Excel $\geq$ 750/1.000 điểm).
	Năng lực chuyên môn	• Năng lực vận dụng các kiến thức trong lĩnh vực Giáo dục tiểu học để lựa chọn và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường Tiểu học: cụ thể, kiến thức Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Nghệ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm. • Năng lực dạy học các môn trong chương trình giáo dục tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học. • Năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục: thực hiện dự án nghiên cứu khoa học để cải thiện thực tiễn giáo dục tiểu học.
		• Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục: vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu học sinh và môi trường giáo dục; sử dụng kết quả tìm hiểu được vào các hoạt động dạy học và giáo dục. • Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục: xác định các điều kiện, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu

Phẩm chất và năng lực	Các chỉ báo về phẩm chất và năng lực
	học, các yếu tố chi phối việc lập, thực hiện kế hoạch; lập được kế hoạch dạy học, giáo dục trong năm học, học kỳ; thu nhận thông tin ngược để điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục. • Năng lực tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục: thực hiện tổ chức dạy học thông qua hoạt động tự học, thực hành, vận dụng, trải nghiệm thực tế, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa nhằm hình thành phẩm chất và năng lực của người học đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. • Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học và giáo dục: lựa chọn, xác định được các phương pháp, phương tiện dạy học và giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng và bối cảnh dạy học, giáo dục; vận dụng đa dạng các phương pháp, phương tiện dạy học và giáo dục vào việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường nhằm phát huy tối đa tính tích cực học tập và phát triển năng lực chuyên biệt cho học sinh. • Năng lực đánh giá dạy học và giáo dục học sinh: Xác định tiêu chí đánh giá kết quả học tập và giáo dục của học sinh; lựa chọn và sử dụng các phương tiện, kỹ thuật đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, nội dung có tính đặc thù của môn học và bối cảnh giáo dục cụ thể theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; sử dụng kết quả đánh giá vào cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục. • Năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh: xây dựng quan hệ tin cậy với học sinh; xác định được các phương án tư vấn, hỗ trợ học sinh phù hợp với hoàn cảnh riêng của từng em. • Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường: xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ và hứng thú nhằm tạo động lực học tập cũng như rèn luyện phẩm chất cho học sinh Tiểu học; thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; xây dựng quan hệ đồng nghiệp thân thiết. • Năng lực phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội: khuyến khích sự hợp tác của học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục; tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; sử dụng các phương pháp cơ bản phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trong việc giáo dục học sinh.

*Năng lực
nghề nghiệp vụ Sư
phạm*

Phẩm chất và năng lực		Các chỉ báo về phẩm chất và năng lực
		• Năng lực phát triển nghề nghiệp: đối chiếu các yêu cầu của chuẩn đầu ra và thực tiễn giáo dục với phẩm chất, năng lực của bản thân để tự đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu và có kế hoạch bồi dưỡng.

c. Chuẩn đầu ra: Người học tại thời điểm tốt nghiệp phải đạt được những phẩm chất và năng lực cụ thể sau:

STT	Mô tả chuẩn đầu ra
1	ELO1: Vận dụng có hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, giáo dục quốc phòng, pháp luật, khoa học tự nhiên và xã hội trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.
2	ELO2: Sử dụng tốt ngoại ngữ tiếng Anh (đạt chứng chỉ IELTS 5.5 hoặc các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có giá trị tương đương) và tin học văn phòng (đạt chứng chỉ MOS 750 điểm) trong học tập, giao tiếp, giảng dạy và nghiên cứu.
3	ELO3: Thể hiện khả năng thiết kế, phát triển chương trình, lựa chọn sách giáo khoa, lập kế hoạch hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của học sinh tiểu học trong môi trường đa văn hóa.
4	ELO4: Vận dụng sáng tạo, đa dạng các phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh tiểu học theo chương trình phổ thông quốc gia và chương trình giáo dục quốc tế với mô hình dạy tích hợp và dạy thông qua hoạt động trải nghiệm.
5	ELO5: Thể hiện khả năng đánh giá kết quả học tập, cung cấp thông tin phản hồi cho người học, phân tích và tổng hợp thông tin đánh giá về việc học tập của học sinh tiểu học để cải tiến hoạt động dạy học.
6	ELO6: Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục một cách hiệu quả trong các bối cảnh dạy học khác nhau nhằm phát triển tối đa phẩm chất và năng lực cho học sinh.
7	ELO7: Thể hiện khả năng hỗ trợ và tư vấn cho học sinh, quản lý lớp học, xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn và sáng tạo cho người học.
8	ELO8: Thể hiện khả năng tư duy phản biện, tư duy khoa học, nghiên cứu và đánh giá chính xác thông tin, ý tưởng, xác định và giải quyết các vấn đề một cách sáng tạo; khả năng lãnh đạo và hợp tác với các lực lượng giáo dục trong giáo dục học sinh tiểu học.
9	ELO9: Thể hiện tác phong sư phạm, đạo đức nghề nghiệp, ý thức chính trị và pháp luật, năng lực tự chủ, trách nhiệm xã hội, ý thức nâng cao giá trị bản thân và cộng đồng phù hợp với những đòi hỏi tất yếu của sự phát triển xã hội.

d. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ)

e. Khối lượng kiến thức toàn khoá : Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là **138 tín chỉ** bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa tính các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng).

Nội dung	Số tín chỉ		
	Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	37		
Lý luận chính trị	11	11	
Khoa học xã hội	2	2	
Khoa học tự nhiên (Tin học)	4	4	
Ngoại ngữ	15	15	
Kỹ năng hỗ trợ	5	5	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	101		
Kiến thức cơ sở ngành	13	13	
Kiến thức chuyên ngành	82	60	22
Khóa luận tốt nghiệp (tương đương)	6	6	
Tổng cộng	138	116	22

2.2.2. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, đảm bảo về điều kiện sức khỏe của ngành sư phạm và đạt điều kiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có trình độ tiếng Anh đầu vào đạt từ IELTS 4.0 hoặc tương đương.

2.2.3. Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu: năm đầu tiên dự kiến chỉ tiêu 40 sinh viên/năm; năm thứ hai chỉ tiêu 60 sinh viên/năm và năm thứ ba chỉ tiêu 80 sinh viên/năm.

2.2.4. Học phí

Trường Đại học Tôn Đức Thắng không nhận ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo ngành Giáo dục tiểu học. Trường tự xác định mức học phí ngành Giáo dục tiểu học với nguyên tắc đảm bảo cân đối chi phí triển khai chương trình đào tạo để đạt Chuẩn đầu ra đã công bố. Sinh viên đăng ký học ngành Giáo dục tiểu học của Trường Đại học Tôn Đức

Thắng có trách nhiệm thực hiện mức học phí theo thông báo công khai của Trường khi tuyển sinh.

Sinh viên thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo theo quy định của nhà nước được miễn, giảm học phí theo quy định. Ngoài ra, Trường Đại học Tôn Đức Thắng sẽ có chính sách cấp học bổng cho sinh viên học ngành Giáo dục tiểu học từ 10 - 30% học phí tùy đối tượng và tình hình thực tế.

2.2.5. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (đính kèm)

2.3 BIÊN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO THÔNG QUA ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO (đính kèm)

PHẦN 3: ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tôn Đức Thắng <https://tdtu.edu.vn>

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tôn Đức Thắng kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án mở ngành Giáo dục tiểu học – mã số 7140202, đồng thời cho phép Trường được đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh từ năm 2020.

3. Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã xây dựng Đề án mở ngành và cam kết tổ chức đào tạo ngành Giáo dục tiểu học đúng như Đề án và đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Giáo dục tiểu học.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (để b/c);
- Lưu: P.ĐH, P.TCHC.

(Đã ký)

GS. Lê Vinh Danh